

GIÁO TRÌNH
NHẠC LÝ NÂNG CAO

NHẠC LÝ CĂN BẢN NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

- . TÊN NỐT NHẠC
- . KHUÔNG NHẠC
- . ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUẢNG 8.

1. TÊN NỐT NHẠC :

Quá trình phát triển của âm nhạc đã hình thành tên gọi và thứ tự các âm thanh, theo 2 hệ thống như sau :

* **Hệ thống chữ vần :**

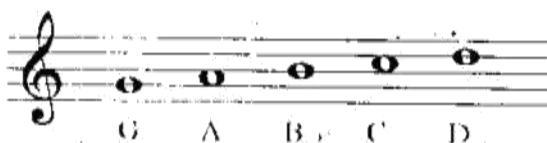
Đô, Rê, Mi, Fa, Sol, La, Si.

* **Hệ thống chữ cái :**

A	B	C	D	E	F	G
(La)	(Si)	(Đô)	(Rê)	(Mi)	(Fa)	(Sol)

Trên thế giới, có các nước như Anh, Mỹ, Đức, Hà Lan... dùng **hệ thống chữ cái** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :



Các nước còn lại, trong đó có chúng ta, lại dùng **hệ thống chữ vần** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :



Ghi chú : Tất cả 2 hệ thống trên, đều dùng **chữ cái** để viết tắt tên Hợp âm.

2. KHUÔNG NHẠC :

Khuông nhạc gồm 5 hàng kẻ và 4 khe. Đầu mỗi khuông nhạc có một khóa nhạc. Nhờ có Khóa nhạc, ta có thể xác định được tên của 1 hình nốt nằm trên khuông nhạc.

Trải qua nhiều thời kỳ phát triển âm nhạc, hiện nay chúng ta chỉ sử dụng thường xuyên và phổ biến 2 loại khóa : Khóa Sol và Khóa Fa.



Khóa Sol

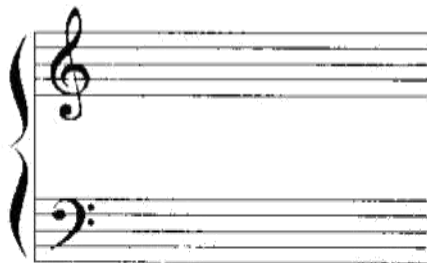


Khóa Fa

Các tác phẩm âm nhạc sử dụng cùng lúc nhiều khuông nhạc, thì khuông nhạc đó được nối liền với nhau bằng vạch liên kết tùy theo từng thể loại âm nhạc.

Thí dụ :

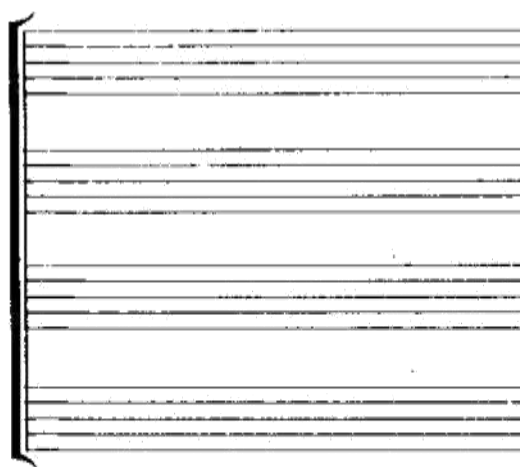
a. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho đàn Piano, Organ...



b. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Đơn ca, Độc tấu nhạc cụ có phần đệm :

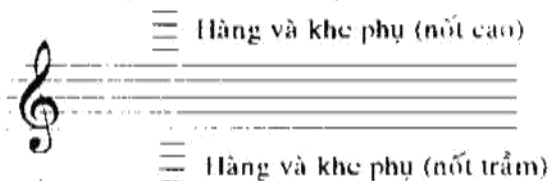


c. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Hợp xướng và Dàn nhạc.



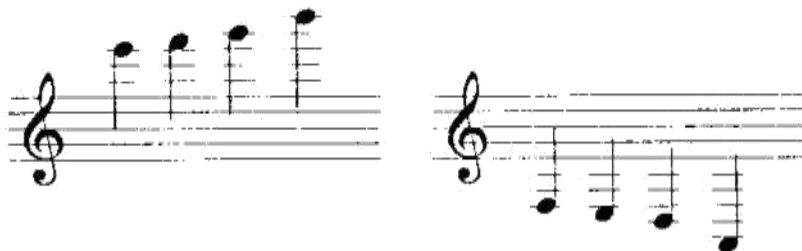
3. ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUẢNG 8

Như ta đã biết, ngoài khuôn nhạc chính gồm 5 hàng kẻ và 4 khe, còn có những hàng phụ và khe phụ để viết những nốt cao hơn, hoặc thấp hơn.



Trên lý thuyết, muốn dùng bao nhiêu hàng kẻ phụ cũng được, nhưng trong thực tế, các nốt nhạc viết từ hàng kẻ phụ thứ 3 trở lên, đều khó xác định vị trí và tên nốt nhạc.

Thí dụ :



Vì thế, để xác định và đọc tên nốt dễ dàng hơn, ta dùng 1 trong 2 phương cách : **Đổi khóa** hoặc **Di chuyển quảng 8** sau đây :

A. ĐỔI KHÓA

Thí dụ 1 :

Trước khi đổi khóa



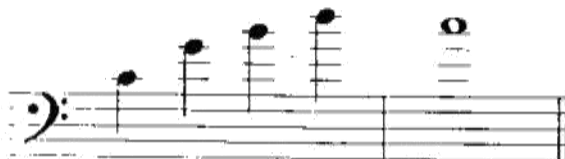
Sau khi đổi khóa



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ. Ta cho thay đổi khóa Sol thành khóa Fa, (khuôn nhạc 2) vừa dễ đọc, vừa gọn gàng mà hiệu quả về cao độ vẫn như nhau.

Thí dụ 2 :

Trước khi đổi khóa



Sau khi đổi khóa



B. DI CHUYỂN QUÃNG 8

Giống như **Đổi khóa**, **Di chuyển quãng 8** cũng có mục đích tạo sự dễ dàng trong việc xác định tên nốt nhạc bằng cách **hạ xuống 1 quãng 8** hoặc **tăng lên 1 quãng 8**.

a. Hạ xuống 1 quãng 8

Dùng 1 trong 3 ký hiệu dưới đây :

8

8^{va} hoặc

8^{va} sup (octave superiora)

Thí dụ :



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ, ta hãy viết như khuôn nhạc 2, chỉ cần thêm ký hiệu 8 (hoặc 8^{va} hoặc 8^{va} sup.) mà hiệu quả diễn xuất cũng y như nhau.

b. Tăng lên 1 quãng 8

Thí dụ :



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, dùng nhiều hàng & khe phụ, ta viết như khuôn nhạc 2, thêm số 8 (hoặc 8^{va} bassa) ở **phía dưới** đoạn nhạc

Chú ý : Những đoạn nhạc muốn di chuyển quãng 8 trên hay dưới, sau khi viết số 8 (hoặc 8^{va} sup.. hoặc 8^{va} bassa) đều phải có các dấu chấm kèm theo cho đến khi hết phần muốn di chuyển quãng 8.

Thí dụ :



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, ta có thể viết như khuôn nhạc 2 với số 8 và các dấu chấm kèm theo, cho đến hết đoạn nhạc muốn di chuyển.

CHƯƠNG II

GIAI ĐIỆU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM

Ba yếu tố tác động trực tiếp để hình thành âm nhạc đó là **Giai điệu, Tiết tấu và Hòa âm**.

Ba yếu tố này được gọi là **ngôn ngữ âm nhạc**

1. Giai điệu :

Các âm thanh nối tiếp nhau, lần lượt phát ra, được hệ thống và hoàn chỉnh về hình thức lẫn nội dung được gọi là **Giai Điệu**.

Thí dụ :



Về hình thức, **Giai điệu** là các âm được liên kết với nhau theo chiều ngang : có nốt dài, nốt ngắn () Phách mạnh, phách nhẹ, phân chia thành từng ô nhịp có số lượng phách bằng nhau...

Về nội dung, **Giai điệu** phải theo 1 hướng chuyển động nào đó và được giới hạn trong 1 cao độ nhất định (không có những nốt quá cao hay quá thấp, hoặc vừa cao quá lại vừa thấp quá...)

Ngoài ra, **Giai điệu** còn có tác dụng gợi lên trong trí óc người nghe 1 bức tranh với tất cả sự tưởng tượng mà nó có thể khơi dậy được với muôn hình muôn vẻ trong cuộc sống.

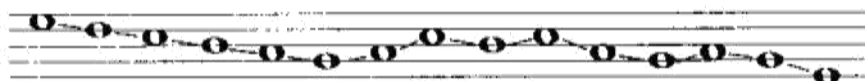
2. Tiết tấu :

Tiết tấu góp phần quan trọng trong việc hình thành âm nhạc.

Khi hát hoặc đàn lên 1 Giai điệu. thì tiết tấu xuất hiện ngay trong đó. Nó như 1 sợi dây liên kết các âm thanh tạo thành 1 **chuyển động đặc trưng** cho Giai điệu.

Đơn giản hơn, ta có thể hiểu như sau :

- **Giai điệu** có khuynh hướng về **cao độ**



- **Tiết tấu** có khuynh hướng về **trường độ**

Thí dụ :



Chính sự **tổ chức, xếp đặt nhịp nhàng** trong chuyển động đã tạo ra **Tiết tấu**.

Để cho thực tế hơn, bạn hãy thực hiện bài tập đơn giản sau đây để "cảm nhận Tiết tấu".

BÀI TẬP TIẾT TẤU

Bắt đầu vào bài tập, bạn cần lưu ý

- Mỗi ô vuông, bạn **gõ 1 cái, gõ đều đặn**.
- Ô nào **có số**, thì bạn **đọc số**, ô nào **để trống**, bạn vẫn gõ đều đặn mà **không đọc** gì hết.
- Mỗi hàng, bạn phải đọc nhiều lần (nhớ là phải gõ đều đặn) cho đến lúc bạn hình dung và nắm được Tiết tấu của bài tập đó.

Ghi chú : Bạn có thể gõ mạnh hơn, đọc mạnh hơn khi đọc ô số 1

1.

1

--

2

--

3

4

trở lại

2.

1

--

2

3

4

--

trở lại

3.

1

--

--

2

3

4

trở lại

4.

1

2

--

--

3

4

trở lại

4 bài tập trên tương đương với 4 hình Tiết tấu dưới đây :

1. 

2. 

3. 

4. 

Từ những bài tập này, có thể tự mình khám phá ra thêm nhiều điều mới lạ nữa nếu bạn chịu khó suy luận và phân tích thêm. Tiết tấu, tự bản chất, có thể xác định được các thể loại âm nhạc, căn cứ trên Tiết tấu, trải qua các thời đại, con người đã sáng tạo ra các tiết điệu khác nhau theo nhu cầu đổi mới không ngừng từ Waltz, March, Blues, Jazz...cho đến Pop, Rock...

3. Hòa âm:

Các âm thanh kết hợp với nhau thành **Hợp âm**. Sau đó, nối tiếp các Hợp âm lại với nhau gọi là **Hòa âm**.

Thí dụ :

Giai điệu

The image shows a musical score with two staves. The top staff is a melody in C major, 4/4 time. The bottom staff is an accompaniment with chords: Am, D, G7, G, Am, F, G7, C. The chords are written above the staff, and the notes are written below the staff.

Âm , thành chồng âm → chồng âm , thành Hòa âm

Giai điệu như 1 bức tranh với những đường nét đã hoàn thành, nhưng vẫn còn thiếu sự biến hóa của màu sắc. Hòa âm sẽ là màu sắc tô điểm cho bức tranh đó thêm đậm đà, rực rỡ, phong phú và hấp dẫn hơn.

Hòa âm còn có tác dụng phát triển, sáng tạo cho Giai điệu thêm nhiều ý nghĩa, phong phú về nội dung và đa dạng hơn về hình thức.

Với Hòa âm, âm nhạc được chấp cánh để thành những bức tranh hoành tráng, phát triển thêm khả năng biểu hiện phong phú và sáng tạo. Cùng 1 lúc với sự chuyển động của nhiều bè, nhiều giọng, Hòa âm có thể mang nhiều ý, nhiều hướng khác nhau. Và ngược lại, người thưởng ngoạn âm nhạc cùng 1 lúc được đón nhận toàn bộ sự đa dạng, phong phú và cũng không kém phần phức tạp của các khối âm thanh đó.

CHƯƠNG III

QUĂNG

Những hiểu biết chi tiết về Quăng - sau khái niệm về Quăng ở phần Nhạc lý Căn bản - sẽ giúp chúng ta xác định được tính chất cấu tạo và diễn tiến của các âm, các hợp âm, hầu nhận định chính xác và hiểu rõ hơn nội dung của tác phẩm. Quăng giữ 1 vai trò rất quan trọng và có liên hệ mật thiết đến cấu tạo Hợp âm và chương trình Hòa âm sau này.

Lần lượt, chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tách từng đề mục sau đây :

1. QUĂNG GIAI ĐIỆU - QUĂNG HÒA ÂM

2. **TÊN QUĂNG :** Quăng Đúng, Quăng Trưởng, Quăng Thứ Quăng Tăng, Quăng Giảm, Quăng Tăng Thêm, Quăng Giảm Thêm.

3. VỊ TRÍ CỦA CÁC QUĂNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

4. QUĂNG THUẬN - QUĂNG NGHỊCH

5. QUĂNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUĂNG

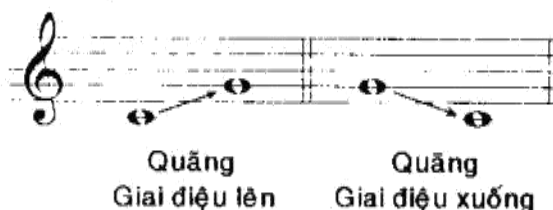
6. QUĂNG ĐƠN - QUĂNG KÉP

7. ĐẢO QUĂNG

1. QUĂNG GIAI ĐIỆU - QUĂNG HÒA ÂM

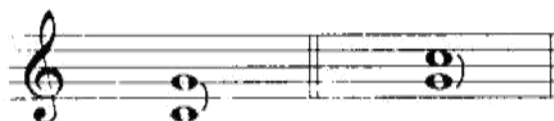
a. Quăng Giai Điệu :

Hai nốt nhạc nằm kế cận nhau theo chiều ngang sẽ tạo thành Quăng Giai Điệu.



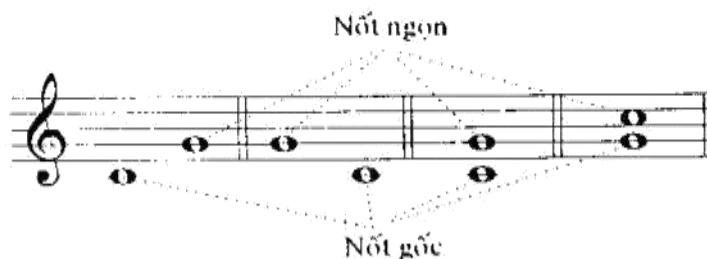
b. Quãng Hòa âm :

Hai nốt nhạc nằm chồng lên nhau, tạo thành Quãng Hòa âm



Quãng hoà âm

Ở các thí dụ trên, các nốt phía dưới, gọi là nốt **gốc**, các nốt trên gọi là nốt **ngọn**.



2. TÊN QUÃNG

Quãng mang nhiều chức năng, để dễ phân biệt, người ta phân loại như sau :

Quãng Đúng : gồm các Quãng 1, Quãng 4, Quãng 5, Quãng 8.

Quãng Trưởng - Quãng Thử : gồm các Quãng 2, Quãng 3, Quãng 6, Quãng 7.

Các Quãng kể trên còn được phân biệt bằng các tên : **Quãng Tăng, Quãng Giảm, Quãng Tăng Thêm, Quãng Giảm Thêm.**

a. Quãng Đúng : Là Quãng mang tính ổn định, chuẩn mực, đúng mức.

Đặc điểm để gọi **Quãng Đúng**, bởi vì khi nhìn các phím trắng đàn Piano (hay Organ) thì tất cả các Quãng 1, tất cả các Quãng 4 (Trừ Quãng Fa - Si) tất cả các Quãng 5 (Trừ Quãng Si - Fa) và tất cả các Quãng 8 đều "Đúng" ngay, mà không cần phải xác định lại. Trong khi các Quãng Trưởng và Quãng Thứ còn lại, vì ảnh hưởng của 2 bán cung Mi - Fa và Si - Đô làm chệch lệch nên cần phải xác định lại để được chính xác.

HÌNH PHÍM ĐÀN PIANO



- Quãng 1 Đúng



- Quãng 4 Đúng

Trên hàng âm (hoặc trên phím đàn) ta có thể xác định Quãng 4 đúng (Trừ Fa - Si)



- Quãng 5 đúng (Trừ Si - Fa)



- Quãng 8 Đúng



b. Quãng Trưởng - Quãng Thử :

Các Quãng 2, 3, 6, 7 đều có thể vừa là Trưởng vừa là Thử, tùy theo số cung trong Quãng đó.

- | | |
|----------------|--|
| Quãng 2 Thử | : có khoảng cách $\frac{1}{2}$ cung. |
| Quãng 2 Trưởng | : có khoảng cách 1 cung. |
| Quãng 3 Thử | : có khoảng cách $1, \frac{1}{2}$ cung. |
| Quãng 3 Trưởng | : có khoảng cách 2 cung. |
| Quãng 6 Thử | : có khoảng cách 4 cung. |
| Quãng 6 Trưởng | : có khoảng cách $4 \text{ cung} + \frac{1}{2} \text{ cung}$ |
| Quãng 7 Thử | : có khoảng cách 5 cung. |
| Quãng 7 Trưởng | : có khoảng cách $5, \frac{1}{2}$ cung. |

c. Quãng Tăng - Quãng Giảm :

Tất cả các Quãng trên (a và b) đều có thể trở thành Quãng Tăng hoặc Quãng Giảm (Ngoại lệ : không có Quãng 1 Giảm)

1. Quãng Tăng : Gọi là Quãng Tăng, khi Quãng Đúng hoặc Quãng Trưởng cộng thêm $\frac{1}{2}$ cung.

* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn tăng $\frac{1}{2}$ cung hoặc nốt gốc giảm $\frac{1}{2}$ cung, đều trở thành **Quãng Tăng**.

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng $\frac{1}{2}$ cung

→ Q.4 tăng

Hoặc

Nốt gốc giảm $\frac{1}{2}$ cung

→ Q.4 tăng

Q.4 Đứng

* Ở Quãng Trưởng, nếu nốt ngọn tăng $\frac{1}{2}$ cung hoặc nốt gốc giảm $\frac{1}{2}$ cung, đều trở thành **Quãng Tăng**.

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng $\frac{1}{2}$ cung

→ Q.3 tăng

Hoặc

Nốt gốc giảm $\frac{1}{2}$ cung

→ Q.3 tăng

Q.3 Trưởng

2. Quãng Giảm : Gọi là Quãng Giảm, khi Quãng Đứng hoặc Quãng Thứ giảm bớt $\frac{1}{2}$ cung.

* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm**.

Thí dụ :

Nốt ngọn giảm 1/2 cung → Q.5 Giảm

Hoặc

Nốt gốc tăng 1/2 cung → Q.5 Giảm

* Ở Quãng Thứ, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm**.

Thí dụ :

Nốt ngọn giảm 1/2 cung → Q.6 Giảm

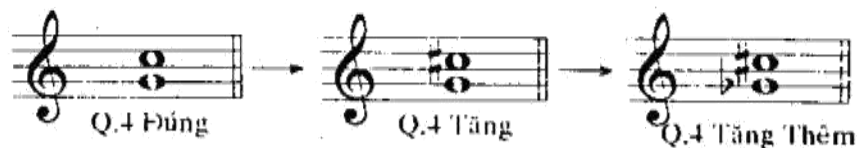
Hoặc

Nốt gốc tăng 1/2 cung → Q.6 Giảm

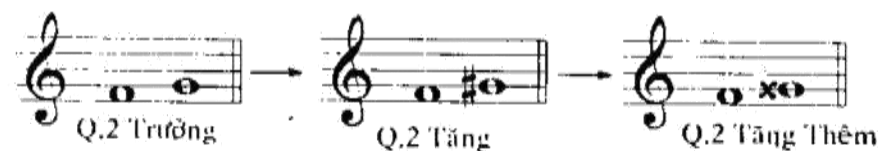
Ngoài ra, còn có các **Quãng Tăng Thêm** (Gồm Quãng Tăng, cộng thêm 1/2 cung) và **Quãng Giảm Thêm** (Gồm Quãng Giảm, bớt thêm 1/2 cung).

1. Quãng Tăng Thêm :

Thí dụ 1 :



Thí dụ 2 :

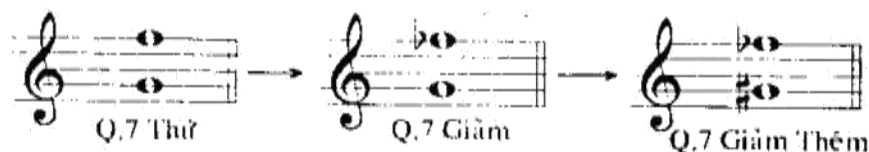


2. Quãng Giảm Thêm :

Thí dụ 1 :



Thí dụ 2 :



Để hiểu rõ và chính xác hơn những vấn đề nêu trên, bạn cần lưu ý những điểm sau đây :

1. Đối với Quãng có Dấu Hóa

- Dấu Hóa Thăng (#) : Không có nghĩa là Quãng Tăng.
- Dấu Hóa Giáng (b) : Không có nghĩa là Quãng Giảm.

2. Khi gặp Dấu Hóa, phải nhận định xem Quãng đó sẽ **rộng** hơn hay **hẹp** lại

Dấu Hóa ở **nốt ngọn** :

- Dấu Thăng ($\sharp$) ở nốt ngọn : Quãng **rộng** hơn.

- Dấu Giáng ($\flat$) ở nốt ngọn : Quãng **hẹp** hơn.

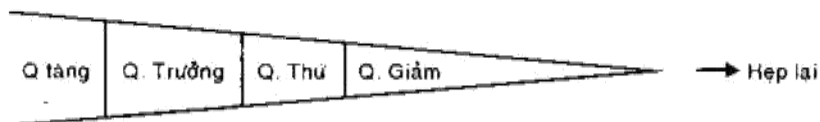
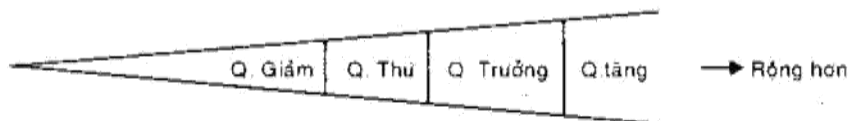
Dấu Hóa ở **nốt gốc** :

- Dấu Thăng ($\sharp$) ở nốt gốc : Quãng **hẹp** lại.

- Dấu Giáng ($\flat$) ở nốt gốc : Quãng **rộng** hơn.

3. Tóm tắt :

- Quãng Đứng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng**
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**.
- Quãng Trưởng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng**.
Bớt nửa cung, thành Quãng **Thứ**
- Quãng Thứ : Thêm nửa cung, thành Quãng **Trưởng**
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**
- Quãng Tăng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng Thêm**
Bớt nửa cung, thành Quãng **Trưởng**
- Quãng Giảm : Thêm nửa cung, thành Quãng **Thứ**
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm Thêm**



3. VỊ TRÍ CỦA QUẢNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

Với mục đích tăng cường sự hiểu biết và nhận định nhanh hơn về Quảng, chúng ta hãy làm quen với vị trí và tên gọi của các Quảng cơ bản trên hàng âm.

The following table summarizes the labels for the Guang notes shown on each staff:

Staff	2	3	4	5	6	7	8
1	2T	3T	4Đ	5Đ	6T	7T	8Đ
2	2t	3t	4Đ	5Đ	6T	7t	8Đ
3	2t	3t	4Đ	5Đ	6t	7t	8Đ
4	2T	3T	4Tăng	5Đ	6T	7T	8Đ
5	2T	3T	4Đ	5Đ	6T	7t	8Đ
6	2T	3t	4Đ	5Đ	6t	7t	8Đ
7	2t	3t	4Đ	5Giảm	6t	7t	8Đ

4. QUĂNG THUẬN - QUĂNG NGHỊCH

Đối với Quăng Hòa âm, còn được phân chia thành 2 loại : Quăng Hòa âm Thuận và Quăng Hòa âm Nghịch.



a. Quăng Hòa âm Thuận : Cho ta cảm giác hòa hợp, êm ái, dịu dàng.

Có 3 loại Quăng Hòa âm Thuận :

1. Quăng Hòa âm Thuận tuyệt đối hoàn toàn :

Gồm các Quăng : Quăng 1 Đứng (Đồng âm)

Quăng 5 Đứng

Quăng 8 Đứng

2. Quăng Hòa âm Thuận tương đối hoàn toàn :

Gồm các Quăng : Quăng 3 Trưởng

Quăng 3 Thứ

Quăng 6 Trưởng

Quăng 6 Thứ

3. Quăng Hòa âm Thuận hỗn hợp :

Gồm có Quăng 4 Đứng. Quăng này mang đặc tính hỗn hợp. Vừa có thể là Quăng Thuận ,lại vừa là Quăng nghịch.

b. Quăng Hòa âm nghịch : Cho ta cảm giác chói tai, cứng cỏi, gay gắt, không hòa hợp.

Quăng Hòa âm nghịch gồm các Quăng còn lại như :

Quăng 2 Trưởng

Quăng 2 Thứ

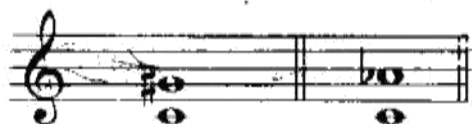
Quăng 7 Trưởng

Quăng 7 Thứ, toàn bộ các Quăng Tăng, Quăng Giảm.

Cần lưu ý : Trên lý thuyết, Quãng Tăng, Quãng Giảm là Quãng Nghịch, nhưng trong thực tế, có một số Quãng Tăng, Quãng Giảm **Trùng âm** với các Quãng Hòa âm Thuận.

Thí dụ :

Quãng 5 Tăng, Trùng âm với Quãng 6 Thứ



Q.5 Tăng = Q.6 Thứ

Quãng 4 Giảm, Trùng âm với Quãng 3 Trưởng



Q.4 Giảm = Q.3 Trưởng

Hoặc trong Hòa âm, khi tiến hành các bè, cũng 1 Quãng đó, có lúc thì trở thành Quãng Nghịch, có lúc lại là Quãng Thuận.

Thí dụ :



Q.5 Tăng ----> Quãng Nghịch



Q.6 Thứ ----> Quãng Thuận

5. QUÃNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUÃNG

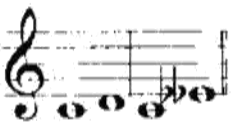
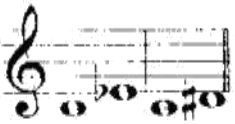
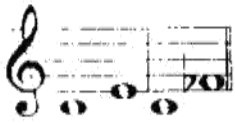
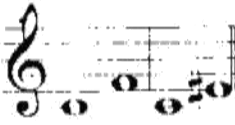
Quãng Trùng âm là Quãng được tạo thành từ 2 nốt đồng âm - Quãng Trùng âm có âm thanh phát ra giống nhau nhưng ý nghĩa, tên gọi và cách viết khác nhau.

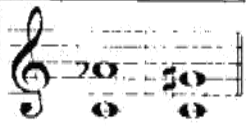
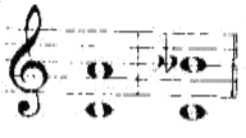
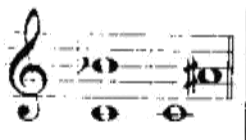
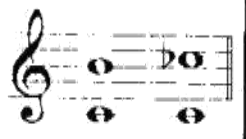
Phương pháp tính Quãng sau đây sẽ giúp cho chúng ta nhận ra **Tên Quãng** trong thời gian nhanh nhất kể cả trong tình huống phức tạp nhất. Phương pháp này phải dựa trên phím đàn Piano (hoặc Organ) phím đàn thật hoặc phím đàn hình vẽ như dưới đây :

HÌNH PHÍM ĐÀN



Quãng	Quãng Trùng âm	Phương pháp Tính Quãng	Hình vẽ
Quãng 1 Đứng	Tương đương với Quãng 2 Giảm	Không có khoảng cách	
Quãng 2 Thử	Tương đương với Quãng 1 Tăng	Khoảng cách một nửa cung	

Quãng	Quảng Trùng âm	Phương pháp Tính Quãng	Hình vẽ
Quãng 2 Trưởng	Tương đương với Quãng 3 Giảm	Khoảng cách 2 nửa cung	
Quãng 3 Thứ	Tương đương với Quãng 2 Tăng	Khoảng cách 3 nửa cung	
Quãng 3 Trưởng	Tương đương với Quãng 4 Giảm	Khoảng cách 4 nửa cung	
Quãng 4 Đứng	Tương đương với Quãng 3 Tăng	Khoảng cách 5 nửa cung	
Quãng 4 Tăng	Tương đương với Quãng 5 Giảm	Khoảng cách 6 nửa cung	
Quãng 5 Đứng	Tương đương với Quãng 6 Giảm	khoảng cách 7 nửa cung	

Quãng 6 Thứ	Tương đương với Quãng 5 Tăng	Khoảng cách 8 nửa cung	
Quãng 6 Trưởng	Tương đương với Quãng 7 Giảm	Khoảng cách 9 nửa cung	
Quãng 7 Thứ	Tương đương với Quãng 6 Tăng	Khoảng cách 10 nửa cung	
Quãng 7 Trưởng	Tương đương với Quãng 8 Giảm	Khoảng cách 11 nửa cung	
Quãng 8 Đúng	Tương đương với Quãng 7 Tăng và Quãng 9 Giảm	Khoảng cách 12 nửa cung	

6. QUÃNG ĐƠN - QUÃNG KÉP :

1. Quãng Đơn : là Quãng không vượt ra ngoài Quãng 8 đúng. Quãng Đơn gồm các Quãng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8.

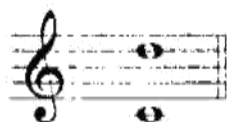
2. Quãng Kép : là Quãng lớn hơn Quãng 8 Đúng, có nghĩa là từ Quãng 8 Tăng trở lên.

Các quãng Kép (từ Quãng 8 Đúng trở lên) được gọi như sau : Quãng 9, Quãng 10, Quãng 11, Quãng 12, 13, 14, 15, v.v...

Để xác định tên các Quãng Kép, ta phải dựa vào các Quãng Đơn mà suy diễn

Thí dụ 1 :

Quãng kép $\longrightarrow$ Dựa vào quãng đơn $\Longrightarrow$ Tên quãng kép



Quãng 9 (?)



Quãng 2 Trưởng



Quãng 9 Trưởng

Thí dụ 2 :

Quãng kép $\longrightarrow$ Dựa vào quãng đơn $\Longrightarrow$ Tên quãng kép



Quãng 13 (?)

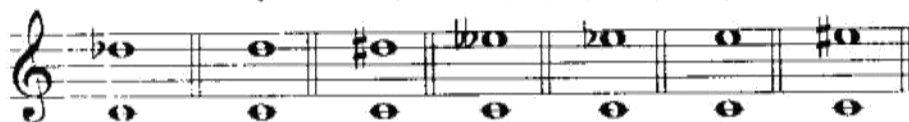


Quãng 6 Thứ



Quãng 13 Thứ

CÁC QUÃNG KÉP CƠ BẢN TRÊN HÀNG AM



9 Thứ 9 Trưởng 9 Tăng 10 Giảm 10 Thứ 10 Trưởng 10 Tăng



11 Giảm 11 Đứng 11 Tăng 12 Giảm 12 Đứng 12 Tăng 13 Thứ

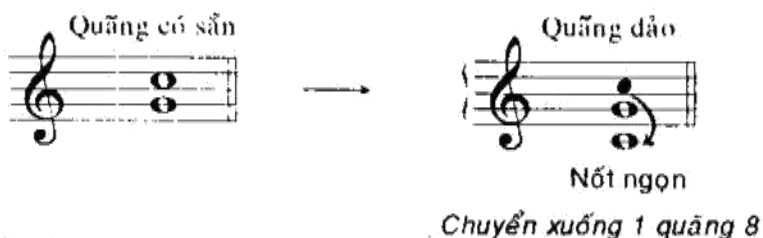
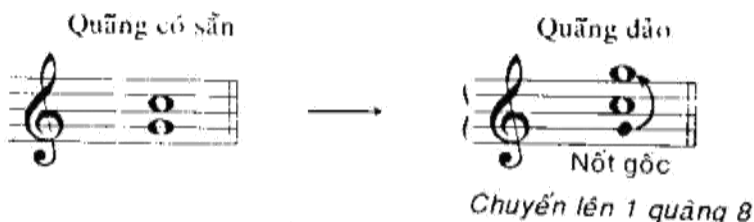


13 Trưởng 13 Tăng 14 Giảm 14 Thứ 14 Trưởng 15 Đứng

7- ĐẢO QUĂNG

Gọi là **Đảo Quăng**, khi nốt **gốc** chuyển vị trí lên 1 Quăng 8 hoặc nốt **ngọn** chuyển vị trí xuống 1 Quăng 8.

Thí dụ : Quăng 4 đúng , đảo thành quăng 5 đúng



Đảo Quăng sẽ có những tác dụng sau :

1. **Đổi tên Quăng** : Khi Đảo, tên Quăng sẽ thay đổi

Thí dụ :

Quăng có sẵn	Quăng Đảo
Quăng 1 Đảo thành	→ Quăng 8 (=9)
Quăng 2 Đảo thành	→ Quăng 7 (=9)
Quăng 3 Đảo thành	→ Quăng 6 (=9)
Quăng 4 Đảo thành	→ Quăng 5 (=9)
Quăng 5 Đảo thành	→ Quăng 4 (=9)
Quăng 6 Đảo thành	→ Quăng 3 (=9)
Quăng 7 Đảo thành	→ Quăng 2 (=9)

* Quăng có sẵn và Quăng Đảo, khi cộng lại sẽ thành số 9.

2. Đối tính chất Quảng : Khi Đảo, chức năng của Quảng đảo sẽ thay đổi.

Thí dụ :

Quảng Đứng	--- đảo thành ---	Quảng Đứng
Quảng Trướng	— đảo thành ---	Quảng Thử
Quảng Thử	---- đảo thành -	Quảng Trướng
Quảng Tăng	— đảo thành --	Quảng Giảm
Quảng Giảm	--- đảo thành --	Quảng Tăng
Quảng Tăng Thêm	— đảo thành --	Quảng Giảm Thêm
Quảng Giảm Thêm	--- đảo thành ---	Quảng Tăng Thêm

* Trừ Quảng Đứng (sau khi Đảo, vẫn là Đứng). Tất cả các Quảng khác sau khi đảo, sẽ trao đổi tính chất lẫn nhau.

* Mục đích, tác dụng của Đảo Quảng trong âm nhạc, sẽ được áp dụng trong các chương sau.



CHƯƠNG IV

HỢP ÂM

Hợp âm là nhóm có từ 3 nốt trở lên, Có thể xếp chồng lên nhau từng quãng 3



* Các nốt trong Hợp âm được phân biệt như sau :

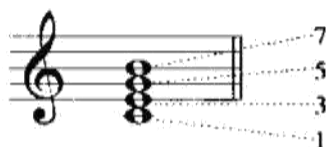
Nốt Nền : Ký hiệu số 1

Nốt thứ 2 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 3

Nốt thứ 3 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 5

Nốt thứ 4 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 7 v.v...

Thí dụ :



* Mỗi Hợp âm có thể thay đổi các Trạng thái khác nhau :

- Trạng thái Gốc : Khi nốt Nền nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 1 : Khi nốt 3 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 2 : Khi nốt 5 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 3 : khi nốt 7 nằm ở dưới cùng.

Như vậy :

Hợp âm 3 nốt sẽ có 3 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2.

Hợp âm 4 nốt sẽ có 4 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3

Hợp âm 5 nốt sẽ có 5 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3, và Đảo 4

Thí dụ 1 : Các Trạng thái Đảo ở Hợp âm 3 nốt :



Thí dụ 2 : Các Trạng thái Đảo ở Hợp âm 4 nốt :



Chú ý :

Để gọi là “Trạng thái Gốc”, chỉ cần nốt **Nền** (nốt 1) nằm ở **bề dưới cùng**, các bè khác ở phần trên, không nhất thiết phải theo 1 thứ tự nào hết.

Các Trạng thái Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3 v.v. đều theo nguyên tắc trên.

Thí dụ :



CÁC LOẠI HỢP ÂM

Căn cứ vào tính chất cấu tạo, Hợp âm được phân chia ra 2 loại như sau : Hợp âm Thuận và Hợp âm Nghịch.

A. HỢP ÂM THUẬN :

Khi nghe cho ta cảm giác hài hoà, êm thắm, thuận tai, ổn định và mãn nguyện.

Có 2 loại Hợp âm Thuận

a. Hợp âm Trưởng

Hợp âm Trưởng có 3 nốt, gồm :

- Hai Quãng 3 chồng lên nhau : Quãng 3 Trưởng ở phía dưới, Quãng 3 Thứ ở phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Trưởng và 1 Quãng 5 Đúng (Tính từ nốt Nền)

Thí dụ 1 :

Hợp âm trưởng



→

Phân tách



Q.3 Trưởng Q.3 Thứ

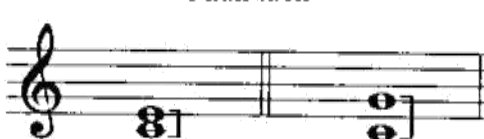
Thí dụ 2 :

Hợp âm trưởng



→

Phân tách



Q.3 Trưởng Q.5 Đúng

b. Hợp âm Thứ

Hợp âm thứ có 3 nốt, gồm :

- Hai Quãng 3 chống lên nhau : Quãng 3 Thử phía dưới, Quãng 3 Trưởng phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Thử và 1 Quãng 5 Đứng (Tính từ nốt Nền)

Thi du 1 :

Hợp âm Thứ → Phân tách

Q.3 Thứ Q.3 Trưởng

Hợp âm Thứ Phân tách



Q.3 Thứ Q.5 Đứng

B. HỢP ÂM NGHỊCH

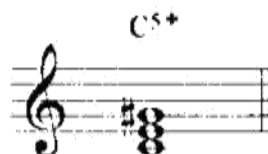
Khi nghe có cảm giác bất ổn, chói tai, gay gắt, đòi hỏi phải giải quyết ổn định hơn.

Các loại Hợp âm nghịch :

- Hợp âm 5 Tăng (5 aug, 5⁺, +)
- Hợp âm 5 Giảm (5 dim, 5⁻, -)
- Hợp âm 6 (6)
- Hợp âm 6 Thứ (m6)
- Hợp âm 7 (7)
- Hợp âm 7 Trưởng (M7, maj7)
- Hợp âm 7 Thứ (m7)
- Hợp âm 7 Giảm (dim, 7dim, dim7, 7⁻, o)
- v.v...

1 HỢP ÂM 5 TĂNG (5aug, 5+, +)

Hợp âm tăng, gồm 3 nốt, nguyên là Hợp âm Thuận được sử dụng thành Hợp âm Nghịch, khi nốt 5 bị tăng lên nửa cung.



Vì có nốt 5 là nốt Nghịch, nên sau đó cần phải được giải nghịch, bằng cách chuyển lên 1 nốt khác cách nửa cung (gọi là nốt giải nghịch)

Thí dụ : Trích : *Hymne à l'amour* (M. Monnot)

(Tất cả các thí dụ dưới đây dùng âm giai Đô Trưởng làm mẫu).



Cách sử dụng

a)- Dùng ở Bạc I



b)- Dừng ở Bậc IV



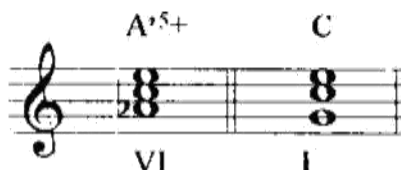
c)- Dừng ở Bậc V

Sử dụng Hợp âm 5 Tăng ở Bậc V, thường được dùng để **chuyển âm**

$V^{5+} \rightarrow V^7 \rightarrow I$ hay

$V^{5+} \rightarrow V^9 \rightarrow V^7 \rightarrow I$ (Hoặc VI)

d)- Dừng ở Bậc VI : bằng cách Giáng dấu Nền (1) của Bậc VI xuống nửa cung:



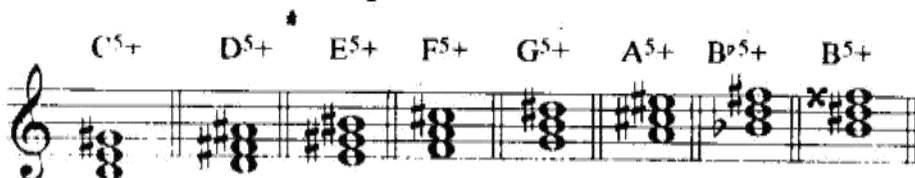
Tóm lại :

Hợp âm V^{5+} có thể sử dụng ở các Bậc: I, IV, VI và nhất là Bậc V.

- Dừng ở Bậc I, IV, V như là Hợp âm chuyển tiếp.

- Dừng ở Bậc VI để chuyển sang dấu có họ gần.

Một số Hợp âm 5 Tăng.



2 HỢP ÂM 5 GIẢM (5dim, 5⁻, -)

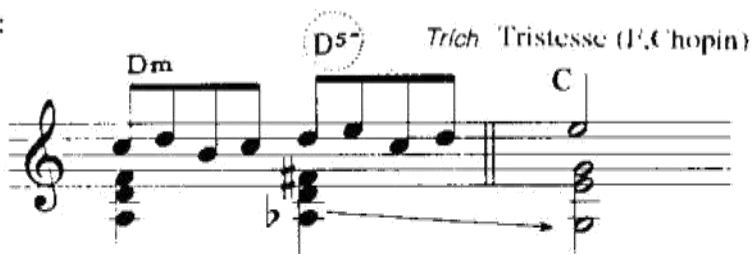
Hợp âm 5 Giảm, gồm 3 nốt, nguyên là 1 Hợp âm Thứ (Thuận) nhưng biến thành Hợp âm Nghịch khi nốt 5 bị Giáng xuống nửa cung.

Để giải nghịch, nốt 5 phải đi xuống 1 nốt nhạc khác cách nửa cung.



Nốt giải nghịch

Thí dụ :



Cách sử dụng :

a)- Trong giải kết, Hợp âm 5⁻ thường được dùng ở Bạc V, dưới hình thức V5⁻, V7(5⁻), V9(5⁻),... sau đó trở về Bạc I.

Thí dụ :

I → IV (hoặc VI) → V5⁻ → I

b)- Dùng Hợp âm 5⁻ như là Hợp âm để **chuyển tiếp sang Hợp âm khác**, miễn là Hợp âm đó có chứa dấu giải nghịch.

Thí dụ :

Trích : Rêve d'amour (F. Liszt) :



c)- Vì là **Hợp âm chuyển tiếp**, nên khi muốn chuyển sang những Hợp âm kế có họ gần, thay vì chuyển trực tiếp, thì ta chuẩn bị bằng cách chuyển sang Hợp âm 5⁺ của chính Hợp âm muốn chuyển sang.

Thí dụ :

Chuyển Hợp âm trực tiếp :

$C \rightarrow F \rightarrow Dm \rightarrow G \rightarrow C$

Chuyển, có chuẩn bị bằng Hợp âm 5⁺

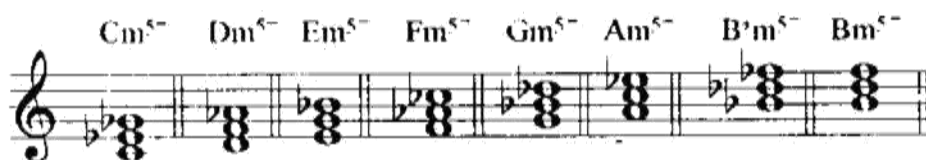
$C (C5^+) \rightarrow F (F5^+) \rightarrow Dm (Dm5^+) \rightarrow G (G5^+) \rightarrow C$

MỘT SỐ HỢP ÂM 5- GIẢM

- Hợp âm 5 Giảm (Trường)



- Hợp âm 5 Giảm (Thứ)



3 HỢP ÂM 6 TRƯỞNG

Hợp âm 6 Trưởng có 4 nốt, nốt ngọn cách nốt gốc (Nền) 1 Quãng 6.

Hợp âm 6 là Hợp âm Nghịch, vì có 2 nốt 5 và 6 cách nhau 1 Quãng 2 Trưởng (Quãng Nghịch).



Hợp âm trưởng



Hợp âm 6 trưởng

Cách sử dụng :

a)- Hợp âm 6 Trưởng thường được dùng ở Bạc I để kết thúc một bản nhạc

Thí dụ 1 :

Trích " Guanfanamera" (Sandpipers)
Âm thể FA Trưởng

**Thí dụ 2 :**

Trích " No Reply" (Beatles)
Âm thể Đô Trưởng



b)- Trong khi tiến hành các bè, có xuất hiện nốt 6. ta vẫn có thể sử dụng Hợp âm 6. Tuy nhiên, phải cân nhắc, xem có cần thiết và chính đáng hay không.

Trích : From Russia with love (Lionel Bart)



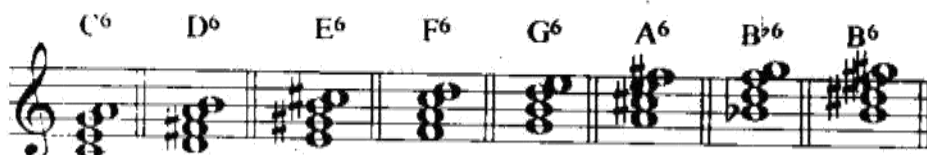
Hoặc, dù không có xuất hiện nốt 6, nhưng để tăng thêm sự phong phú cho giai điệu, ta vẫn có thể để Hợp âm 6.

Trích : *Unchained melody* (Alex North)



Hợp âm Sol 6 trên đây thiếu nốt Mi.

Một số Hợp âm 6 Trưởng



4

HỢP ÂM 6 THỨ

Từ 1 Hợp âm Thứ, thêm nốt thứ 6 (Tính từ nốt Nền). Ta có Hợp âm 6 Thứ.

Cách sử dụng :

a)- Dùng ở Bạc I để kết thúc bản nhạc :

Trích : *El Bimbo* (C. Morgan)



Trích : La Playa (V. Wetter)



b)- Hợp âm 6 Thứ dùng ở Bậc IV (IVm6) thay thế cho Bậc IV thông thường (IV)

Thông thường $I \rightarrow IV \rightarrow V7 \rightarrow I$

Thay thế bằng IVm6 $I \rightarrow IVm6 \rightarrow V7 \rightarrow I$

Thí dụ 1 :

Trích Serenade (F. Schubert)



Thí dụ 2 :

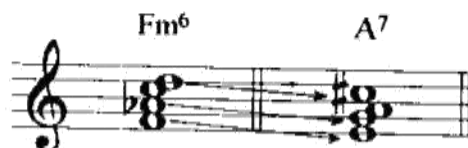
Trích Mariage d'amour. (Richard Clayderman)



c)-Ngoài ra, khi ở Bậc IV. Hợp âm 6 Thứ còn được dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp**.

$C \rightarrow Fm6 \rightarrow A7 \rightarrow Dm$

Hợp âm Fm6 sẽ được **giải nghị** bằng những nốt của Hợp âm A7.



MỘT SỐ HỢP ÂM 6 THỨ



5 HỢP ÂM 7

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

Cấu tạo :

- Hợp âm 7 gồm Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Thứ

**Cách sử dụng**

Hợp âm 7 để sử dụng và rất phổ biến.

a)- Chức năng quan trọng nhất của Hợp âm 7 (Bậc V) là **chuẩn bị để kết thúc 1 bản nhạc.**

Thí dụ 1 :

Trích : Lên Đàng (Lưu Hữu Phước)

**Thí dụ 2 :**

Trích Silent night (F. Gruber)



b)- Dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp**. vấn đề này, sẽ tìm hiểu kỹ hơn ở phần "Xác định âm thể và chuyển Hợp âm"

Thí dụ 1 : Trích Love Story (F Lai) Âm thể La Thứ.



Thí dụ 2 : Trích Love me tender (Elvis Presley)



c)- Dùng để thực hiện **giải kết tránh né**. Bình thường, sau Hợp âm V7 sẽ về Hợp âm chủ. Ở **giải kết tránh né**, sau Hợp âm V7 sẽ qua Hợp âm Bậc VI.

Giải kết tránh né có ý nghĩa kết thúc 1 câu nhạc, 1 đoạn nhỏ, chứ chưa muốn về Hợp âm chủ để kết thúc hết bài.

Kết bình thường

C → G7 → C

D → A7 → D

E → B7 → E

Kết tránh né

C → G7 → Am

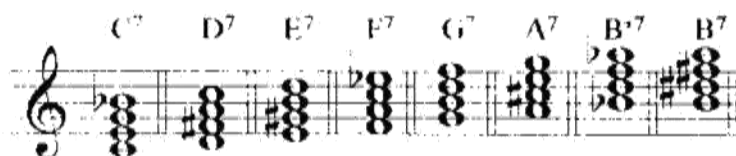
D → A7 → Bm

E → B7 → C#m

Chú ý : Chỉ áp dụng được cho **Âm thức Trưởng**

Thí dụ 1 :*Trích : Ave Maria (F. Schubert) Âm thể Đô Trưởng***Thí dụ 2 :***Trích : Right here waiting (R. Marx)*

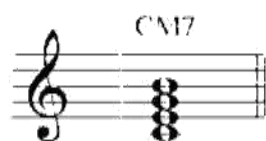
Có thể nói rằng, đa số các tác phẩm âm nhạc đều sử dụng Hợp âm 7 Bạc V (V7) để thực hiện phần kết thúc tác phẩm của mình. Đây là Hợp âm rất thuận tiện nên được dùng thường xuyên và phổ biến.

MỘT SỐ HỢP ÂM 7
6 HỢP ÂM 7 TRƯỞNG

Hợp âm 7 Trưởng có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là **Quãng 7 Trưởng**.

Cấu tạo :

Hợp âm 7 Trưởng là 1 Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Trưởng.



Cách sử dụng :

a) Để **kết thúc** một bản nhạc thuộc **Âm thể Trưởng**, người ta có thể dùng Hợp âm 7 Trưởng (Hợp âm Nghịch), thay vì Hợp âm thuận như thường lệ.

Kết bình thường

C → G7 → C

G → D7 → G

F → C7 → F

Kết bằng H.Ả 7 Trưởng

C → G7 → CM7 (Cmaj7)

G → D7 → GM7 (Gmaj7)

F → C7 → FM7 (Fmaj7)

Thí dụ 1 :

Trích "Feeling" (M. Albert)

Âm thể Sol Trưởng



Thí dụ 2 :

Trích "Chúc em Sinh nhật"

Âm thể Fa Trưởng



b)- Ngoài ra, còn có thể sử dụng Hợp âm 7 Trưởng tương tự như mục b và c của Hợp âm 7.

Thí dụ :

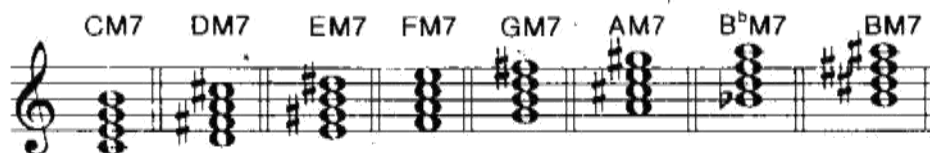
- Hợp âm chuyển tiếp :

C → CM7 → F → FM7 → B^b → B^bM7 → E^b → G7 → C

- Kết tránh né :

C → F → GM7 → Am

MỘT SỐ HỢP ÂM 7 TRƯỞNG



7

HỢP ÂM 7 THỨ

Hợp âm 7 Thứ có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

Cấu tạo :

Hợp âm 7 Thứ gồm 1 Hợp âm Thứ và 1 Quãng 7 Thứ.



Cách sử dụng :

a)- Chức năng quan trọng và phổ biến nhất của Hợp âm 7 Thứ là làm **Hợp âm chuyển tiếp**.

Trong bản nhạc, sau Hợp âm 7 Thứ (ở Bạc II) là Hợp âm Bạc V7 rồi trở về Hợp âm Bạc I

I → IIm7 → V7 → I
 C → Dm7 → G7 → C

Thí dụ 1 :

Trích : Yesterday (Beatles)



Thí dụ 2 :

Trích : The end of the world (S. Dée & Kert)



b)- Giống như Hợp âm 7, Hợp âm 7 Thứ ở Bắc V cũng có thể dùng để **chuẩn bị kết thúc** bản nhạc. Trường hợp này ít dùng hơn Hợp âm 7.

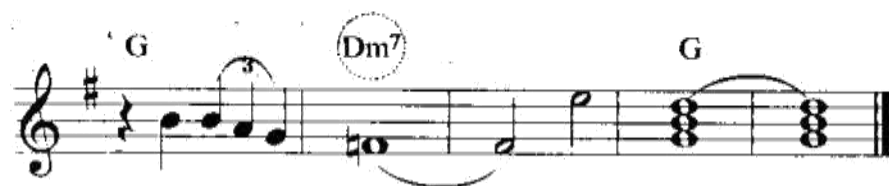
Thí dụ 1 :

Trích : Roméo & Juliet (Nino Rota)



Thí dụ 2 :

Trích : True Grit (E. Bernstein)



MỘT SỐ HỢP ÂM 7 THỨ



8

HỢP ÂM 7 GIẢM

Hợp âm 7 Giảm có 4 nốt nhạc - viết tắt : dim (diminué), 7 dim, dim7, o.



Hợp âm Giảm + Quãng 7 Giảm

Cách sử dụng :

a)- Hợp âm 7 Giảm có chức năng làm Hợp âm **chuyển tiếp** như các Hợp âm 7 khác.

Thí dụ 1 :

Trích : Where is your heart (W. EngVic & G. Auric)



Thí dụ 2 : Trích : It's the talk of the town (M. Symes & Jerry Livingston)



b)- Từ Hợp âm 7 Giảm, có thể chuyển thẳng qua Hợp âm chủ (Bậc I) mà không cần phải qua Hợp âm V7.

Thí dụ 1 :

Trích : Only Believe (Elvis Presley)



Thí dụ 2 :

Trích : Too young (S. Dee & S. Lippman)



MỘT SỐ HỢP ÂM 7 GIẢM



Trên đây là 1 số nét cơ bản và khái niệm tổng quát về 1 số Hợp âm Nghịch tiêu biểu. Đây, mới chỉ là một phần nổi của một tảng băng khổng lồ và đầy phức tạp. Các Hợp âm thay nhau biến hóa thiên hình vạn trạng với đủ mọi hình thức để tạo ra những tác phẩm hấp dẫn, phong phú và đầy sáng tạo.

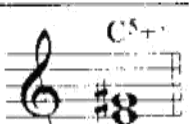
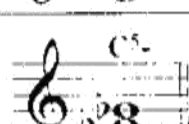
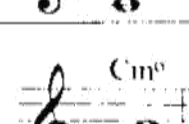
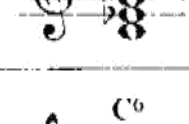
Để có được sự hiểu biết tường tận và sâu sắc, bạn phải có được nhiều thời gian và nỗ lực không ngừng trong việc học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích, lý luận, so sánh để rút ra những bài học cho mình trong thực tế. Chính trong thực tế, sau những bài tập miệt mài là những áp dụng vào trong môi trường mà bạn đang hoạt động : Một thính giả biết thưởng thức và am hiểu cấu trúc cũng như chuyển biến của âm nhạc; Một giáo viên đang truyền đạt kiến thức âm nhạc của mình; Một học viên đang muốn phát triển thêm về kiến thức âm nhạc, hoặc là một người biểu diễn cần xử lý đúng ý đồ của tác phẩm, hoặc là một nhà sáng tác muốn đưa tác phẩm của mình lên đỉnh cao của nghệ thuật... tất cả đều tùy thuộc vào tài năng và các yếu tố khác mà trong đó chúng ta đang tìm hiểu : sự cấu tạo và chuyển biến của các Hợp âm để tạo thành Hòa âm cho tác phẩm.

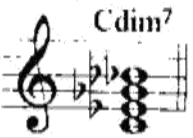
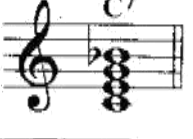
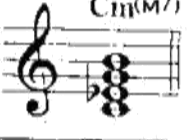
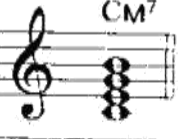
Đây là chìa khóa mở ra cánh cửa thế giới huyền diệu của âm thanh. Sau những khái niệm cơ bản ở tập sách này, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục tìm hiểu và thực hiện các bài tập trong các tập sách sau, ngõ hầu ngày càng tăng thêm sự hiểu biết về 1 trong những yếu tố của âm nhạc : **Hòa âm**.

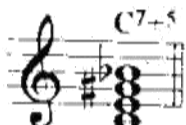


CẤU TẠO CỦA MỘT SỐ HỢP ÂM THÔNG DỤNG

Ghi chú : T (Trường) t (Thứ) Tg (Tăng) G (Giảm) Đ (Đúng)

HỢP ÂM	CẤU TẠO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H. Â Đ. T)
Hợp âm Trưởng	3T, 5Đ	Maj chữ in	chữ in	
Hợp âm Thứ	3t, 5Đ	m chữ thường	m	
Hợp âm 5 Tăng	3T, 5 Tăng	5 aug, +, 5 ⁺	5 ⁺	
Hợp âm 5 Giảm	3t, 5G	5 dim., -, 5 ⁻	5 ⁻	
Hợp âm Thứ-Quãng 6 Trưởng	3t, 5Đ, 6T	m6	m6	
H. Â Trưởng, Quãng 6 Trưởng	3T, 5Đ, 6T	6 Maj6	6	

HỢP ÂM	CÂU TAO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H.Ả Đ.Đ.T)
Hợp âm 7 Giảm	3t, 5G, 7G	dim, 7dim dim7, 7 ^o	7dim	
H.Ả Thứ, Quãng 7 Thứ	3t, 5Đ, 7t	m7	m7	
H.Ả Trưởng, Quãng 7 Thứ	3T, 5Đ, 7T	7	7	
H.Ả Thứ, Quãng 7 Trưởng	3t, 5Đ, 7T	m(Maj7), m7 ⁺ , m(+7)	m(M7)	
H.Ả Trưởng, Quãng 7 Trưởng	3T, 5Đ, 7t	M7 Maj7, 7 ⁺	M7	
H.Ả Thứ, 7 Thứ, 5 Tăng	3t, 5Tăng 7t	m7 ⁺⁵ m7 ^{aug5}	m7 ⁺⁵	

HỢP ÂM	CẤU TẠO	KÝ HIỆU	THƯỜNG DÙNG	THÍ DỤ (bằng H.Ả Đồ.T)
H.Ả Thứ, 7 Thứ, 5 Giảm	3t, 5G, 7t	$m7^{-5}$ $m7dim5$	$m7^{-6}$	$Cm7^{-5}$ 
H.Ả Thứ, 7 Trưởng, 5 Tăng	3t, 5Tăng, 7T	$m7^{+}$ (aug5) $m(M7)^{+b}$	$m(M7)^{+b}$	$Cm(M7)^{+5}$ 
H.Ả Thứ, 7 Trưởng giảm	3t, 5G, 7T	$m7^{+}(dim5)$ $m(M7)^{-b}$	$m(M7)^{-b}$	$Cm(M7)^{-5}$ 
H.Ả Trưởng 7 Thứ. 5 Tăng	3t, 5Tăng, 7t	7^{+5} 7^{aug5}	7^{+b}	$C7^{+5}$ 
H.Ả Trưởng 7 Thứ, 5 Giảm	3t, 5G, 7t	7^{-5} $7dim5$	7^{-b}	$C7^{-5}$ 
H.Ả Trưởng 7 Trưởng 5 Tăng	3T, 5Tăng, 7T	$M7^{+5}$ $M7aug5$ $Maj7^{+5}$	$M7^{+b}$	$Cm7^{+5}$ 

CHƯƠNG V

ÂM GIAI - ÂM THỨC

1. TÊN GỌI :

Âm giai : Gamme (P) Scale (A).
Thang âm, Gam.

Âm Thức : Mode (P, A)
Điệu thức, Thức...

2. Ý NGHĨA

A. ÂM GIAI :

Âm giai là một dãy các âm thanh xếp liên tiếp với nhau từng bậc và hình thành trong 1 Quãng 8.

Trong âm nhạc có rất nhiều Âm giai.

Thí dụ : Âm giai Đô



Âm giai Mi



v.v...

Sự khác biệt giữa các âm thanh cơ bản (Đô, rê, mi, fa ...) và Âm giai ở các đặc điểm sau đây :

- Các âm thanh cơ bản chỉ là những chất liệu, độc lập, riêng rẽ không mang một ý nghĩa về hệ thống nào cả. Đơn thuần nó chỉ là những âm thanh cơ bản dùng trong âm nhạc.

- Cũng vẫn những âm thanh đó, khi được đặt trong 1 hệ thống, 1 ý nghĩa, có sự liên đới, ràng buộc bằng các qui định với nhau thì chúng lại trở thành **Âm giai**.

Thử tìm 1 so sánh ở trong xã hội: các Thanh thiếu niên ... đơn thuần họ là Thanh thiếu niên. Tuy nhiên, khi họ đứng trong 1 đoàn thể hay 1 tổ chức nào đó, thì bây giờ họ sẽ bị ràng buộc với những thể lệ, quy định, sự điều động, tổ chức, sắp xếp... rồi lại phân chia bởi chức vụ, người làm trưởng, người làm phó, người làm thành viên...

Có rất nhiều Âm giai khác nhau được hình thành tùy theo sự phát triển văn hóa của các dân tộc như Hy Lạp, Trung Hoa (trong đó có Việt Nam), Nhật Bản, Ấn Độ ...

Trong chương trình này, chúng ta chỉ tìm hiểu trong khuôn khổ của âm nhạc Cổ Điển Châu Âu. Nền âm nhạc này đã được hoàn chỉnh, hệ thống hóa, trỗi vượt hơn các hệ thống âm nhạc khác về chất lượng (quy luật, văn bản, ký âm...) và về số lượng.

B. ÂM THỨC

Tùy theo sự sắp xếp về cao độ (tính bằng cung hay nửa cung) giữa các nốt với nhau trong Âm giai mà hình thành Âm thức.

Có 2 loại Âm thức :

- * Âm thức Trưởng
- * Âm thức Thứ

1. Âm thức Trưởng :

Bất cứ 1 Âm giai nào, nếu sắp xếp theo đúng khoảng cách về cao độ dưới đây, được gọi là thuộc **Âm thức Trưởng**.

Thí dụ :

Âm giai **Sol**, thuộc Âm thức Trưởng



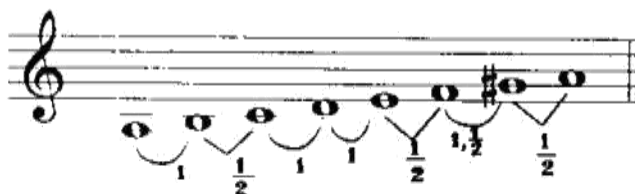
Ghi chú : Nhờ có dấu Hoá Thăng ($\sharp$) ở nốt Fa mà Âm giai Sol, theo đúng quy định về khoảng cách cao độ để trở thành Âm giai Sol Trưởng

2. Âm thức Thứ :

Âm thức Thứ có những qui định về khoảng cách cao độ như sau :

Thí dụ :

Âm giai La, thuộc Âm thức Thứ.



BẢNG LIỆT KÊ CÁC LOẠI ÂM THỨC TRƯỞNG VÀ ÂM THỨC THỨ.

1. ÂM THỨC TRƯỞNG TỰ NHIÊN (thường dùng)



2. ÂM THỨC TRƯỞNG HÒA ÂM (ít dùng)



(Bậc VI giáng xuống nửa cung)

Thí dụ : Trích (R.Schumann)



3. ÂM THỨC TRƯỞNG GIAI ĐIỆU (ít dùng)



(Bậc VI và bậc VII, mỗi bậc giáng xuống nửa cung)

Thí dụ 1 : Célèbre Rêverie (R.Schumann)



4. ÂM THỨC THỬ TỰ NHIÊN (ít dùng)



Thí dụ : Trích : Roméo et Juliette



5. ÂM THỨC THỨ HÒA ÂM (thường dùng).



(Bậc VII, tăng lên nửa cung)

6. ÂM THỨC THỨ GIAI ĐIỆU (ít dùng)



(Bậc VI và bậc VII, mỗi bậc tăng lên nửa cung)

Thí dụ 1 : Trích : Love is Blue



Thí dụ 2 : Trích Green Sleeves



Theo bảng liệt kê, ta nhận xét có 2 Âm thức được dùng thường xuyên phổ biến là Âm thức **Trường Tự nhiên** và Âm thức **Thứ Hòa âm**. Các Âm thức còn lại được sử dụng với 1 tỷ lệ rất ít.

Âm thức là 1 trong những phương tiện thể hiện rõ nét tính nghệ thuật trong âm nhạc. Nó có thể biểu hiện ý nghĩa và nội dung mà tác phẩm muốn đề cập đến. Ngoài những yếu tố như : Giai điệu, Tiết

tấu, Hòa âm, Nhịp độ, Chuyển động, Sắc thái... thì chính Âm thức trong 1 số trường hợp đã góp phần quyết định về tính chất của tác phẩm.

Sau đây là 1 vài nét phát họa sự tương phản giữa Âm thức Trưởng và Âm thức Thử :

Âm thức Trưởng

Ánh sáng
Niềm vui
Hân hoan
Phấn khởi
Ấm áp
Tưng bừng

Âm thức Thử

Bóng tối
Nỗi buồn
Uu sầu
Tiếc thương
Lạnh lùng
Hiu quạnh...

Đơn cử 1 vài thí dụ trong các ca khúc quen thuộc.

Âm thức Trưởng :

- Như có Bác trong ngày vui đại thắng
- Khúc nhạc ngày xuân
- Hymn à la Joie
- Jingle bells
- Happy birthday to you, Happy new year...

Âm thức Thử :

- Come back to Sorrento (trở về mái nhà xưa)
- Roméo et Juliette
- Love story
- Lòng mẹ, Tình cha, Hồn tử sĩ...

Tuy nhiên, việc thể hiện các sự tương phản trên chỉ có ý nghĩa tương đối - Vẫn có những tác phẩm ở Âm thức Trưởng lại diễn tả nét u buồn, nét trữ tình, trầm lắng hay những thương nhớ vãn vương... và ngược lại. Điều này, còn tùy thuộc vào 1 số yếu tố khác như : Tốc độ nhanh, chậm, Tiết tấu dồn dập hay thư thả...

CHƯƠNG VI

XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Mỗi tác phẩm âm nhạc (gọi tắt là bản nhạc) đều mang 1 **Âm thể** và 1 **Âm thức** riêng.

Âm thể (Tone) còn được gọi bằng những tên khác nhau như : **Giọng , Cung , Tông ...**

Tên Âm thể : Tên của Âm thể được lấy theo tên của 7 nốt nhạc

Đô , Rê , Mi , Fa , Sol , La , Si .

Tên Âm thức : Âm thức có 2 tên : Trưởng và Thứ .

Thí dụ :

Bản nhạc ...X... thuộc Âm thể Đô Trưởng

Bản nhạc ...Y... thuộc Âm thể La Thứ

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Có 2 phương pháp để xác định Âm thể của 1 bản nhạc :

1. Căn cứ vào **Hóa biểu** của bản nhạc .
2. Căn cứ vào **nốt kết thúc** của bản nhạc .

Thí dụ :



Nốt kết thúc

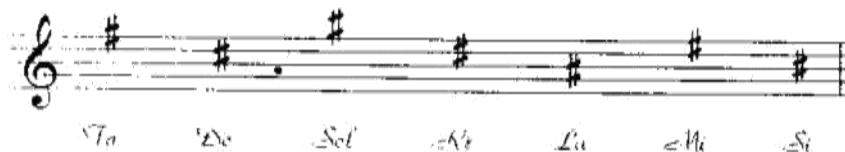
1. CĂN CỨ VÀO HÓA BIỂU CỦA BẢN NHẠC

65

Mỗi Hoá biểu , sẽ xác định được tên của 2 Âm thể : Âm thể Trưởng và Âm thể Thứ .

Hoá biểu được xếp theo thứ tự từ Hóa biểu không có dấu hóa, đến Hóa biểu có 7 dấu hóa .

Thứ tự các dấu Hóa Thăng :



Thứ tự các dấu Hóa Giáng :

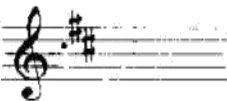
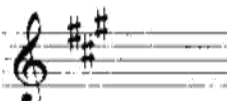


Chú ý :

Ở phần này , chúng ta chỉ học cho đến 3 dấu hóa mà thôi .

BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ THEO HÓA BIỂU THĂNG

HÓA BIỂU	ÂM THỂ	VIẾT TẮT
 không có dấu hóa	Âm thể Đô Trưởng hoặc Âm thể La Thứ	C hoặc Am
 có 1 dấu thăng	Âm thể Sol Trưởng hoặc Âm thể Mi Thứ	G hoặc Em

 có 2 dấu thăng	Âm thể Rê Trưởng hoặc Âm thể Si Thứ	D hoặc Bm
 có 3 dấu thăng	Âm thể La Trưởng hoặc Âm thể Fa[#] Thứ	A hoặc F [#] m

**BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ
THEO HÓA BIỂU GIÁNG**

HÓA BIỂU	ÂM THỂ	VIẾT TẮT
 có 1 dấu Giáng	Âm thể Fa Trưởng hoặc Âm thể Rê Thứ	F hoặc Dm
 có 2 dấu Giáng	Âm thể Si^b Trưởng hoặc Âm thể Sol Thứ	B ^b hoặc Gm
 có 3 dấu Giáng	Âm thể E^b Trưởng hoặc Âm thể Đô Thứ	E ^b hoặc Cm

2. CĂN CỨ VÀO NỐT KẾT THÚC CỦA BẢN NHẠC

Theo 2 bảng liệt kê trên , mỗi Hóa biểu đều có 2 Âm thể (hoặc Trưởng hoặc Thứ)

Vậy để xác định dứt khoát bản nhạc đó thuộc Âm thể nào (chọn 1 trong 2) ta sẽ nhờ vào nốt kết thúc của bản nhạc để xác định được âm thể của bản nhạc đó .

Ta có thể rút ra kết luận sau đây :

**TÊN CỦA NỐT KẾT THÚC BẢN NHẠC
CHÍNH LÀ TÊN CỦA ÂM THỂ**

Thí dụ 1 :

Phân tích bài "Vòi quả"

VÒI QUÀ

Nhanh vui (Soul Rap)

Y Vân



Nốt kết thúc

* Hóa biểu không có dấu Hóa sẽ thuộc về Âm thể Đô Trưởng hoặc La Thứ .

* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt La ,

Vậy bài "Vòi quả" thuộc Âm thể **La thứ**

Thí dụ 2 :

Phân tích bài "Ai nhanh hơn"

AI NHANH HƠN

Nhạc và lời

TRẦN THANH TÙNG

Hơi nhanh Vui tươi



Pi Po xinh xịch Pi Po xinh xịch



Chúng em đi xe hơi Chúng em đi xe lửa



Xe hơi chạy rất nhanh Pi po Pi po



Xe lửa chạy nhanh hơn Xinh xịch xinh xịch xinh xịch xinh



Nốt kết thúc

Xinh xịch pi po A! Thật là vui ghê!

* Họa biểu có 1 dấu Giáng sẽ thuộc về Âm thể Fa Trưởng hoặc Fê Thứ.

* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt Fa.

Vậy bài "Ai nhanh hơn" thuộc Âm thể **Fa Trưởng**.

Thí dụ 3 :

Phân tích bài "Chú mèo con"

CHÚ MÈO CONNhạc và lời
Châu Đức Khánh

Chú mèo con đêm đêm bắt chuột . Bắt chuột

già , ăn gạo nhà ta Chú mèo con thật ngoan thật

giỏi , tìm thưởng chú mèo viên kẹo ba cho

* Hóa biểu có 3 dấu Thăng , sẽ thuộc về Âm thể La Trưởng hoặc Fa Thăng Thứ .

* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt La .

Vậy bài "Chú mèo con" thuộc Âm thể **La Trưởng** .

BÀI TẬP

Cho biết Âm thể của các bản nhạc sau đây (đã được viết đơn giản : phần đầu với Hóa biểu và phần sau có nốt kết thúc) bằng cách đánh dấu X vào ô trống .

1. Love story (F.Lai)



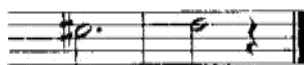
Nốt kết thúc

☐
☐

Âm thể Si giáng Trưởng (B^b)

Âm thể Sol Thứ (Gm)

2. Trở về mái nhà xưa (E.Curtis)



Nốt kết thúc

☐
☐

Âm thể Fa Trưởng (F)

Âm thể Rê Thứ (Dm)

3. Lòng mẹ (Yvân)


☐
☐

Âm thể Đô Trưởng (C)

Âm thể La Thứ (Am)

4. Đồng xanh (The Brothers Four)



Nốt kết thúc

☐
☐
Âm thể Mi giáng Trưởng (E^b)

Âm thể Đô Thứ (Cm)

5. Triệu đóa hoa hồng (Nhạc Nga)


☐
☐

Âm thể Sol Trưởng (G)

Âm thể Mi Thứ (Em)

6. Qui devant Dieu (Nhạc Pháp)



Âm thể Đô Trưởng (C)

Âm thể La Thứ (Am)

7. Tình yêu đôi thiên nga (Nhạc Nga)



Âm thể Rê Trưởng (D)

Âm thể Si Thứ (Bm)

8. Quốc ca (Văn Cao)



Âm thể Si giáng Trưởng (Bb)

Âm thể Sol Thứ (Gm)

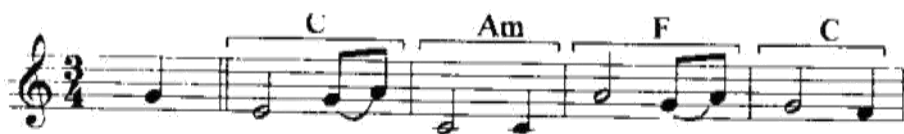
Phần trả lời : 1. Gm , 2. Dm , 3. Am , 4. Cm
5. Em , 6. C , 7. Bm , 8. B^b

CHƯƠNG VII

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC

Trong một bản nhạc , dựa trên Hòa âm (qua hình thức chuyển động và phát triển của Giai điệu) mà chúng ta ghi hợp âm trên Giai điệu đó .

Thí dụ : Bụi phấn (Vũ Hoàng)



Vậy , làm thế nào để biết được cách chuyển từ Hợp âm này sang Hợp âm khác , từ Hợp âm kia qua Hợp âm nọ , Hợp âm chính , Hợp âm phụ , Hợp âm xa , Hợp âm gần v.v...

Từng bước , chúng ta sẽ thực hiện các bài tập từ dễ đến khó , hầu như nắm được phương pháp và nghệ thuật chuyển Hợp âm trong 1 tác phẩm âm nhạc .

Thực hiện chuyển Hợp âm gồm có 2 phần :

- * Xác định âm thể của bản nhạc .
- * Tìm 3 Hợp âm chính của Âm thể .

1 XÁC ĐỊNH ÂM THỂ CỦA BẢN NHẠC

Vấn đề này , chúng ta đã học kỹ ở chương VI . Đến bây giờ , bạn có thể xác định nhanh chóng và chính xác Âm thể của các bản nhạc có Họa biểu từ không có dấu Họa cho đến 3 dấu Họa (Thăng và Giáng)

Trên nguyên tắc : Dễ học , dễ nhớ , dễ hiểu , chúng ta sẽ thực hiện việc chuyển Hợp âm trong 1 giới hạn nào đó . Khi bạn đã nắm vững phần căn bản này rồi , những vấn đề phức tạp kế tiếp bạn sẽ cảm thấy dễ dàng và thoải mái hơn .

2 TÌM BA HỢP ÂM CHÍNH CỦA ÂM THỂ

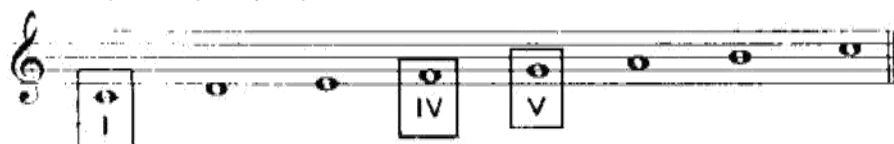
Thông thường , 1 bản nhạc đã hoàn chỉnh gồm có 3 Hợp âm chính như sau :

- * Hợp âm Chủ ở bậc I
- * Hợp âm Át ở bậc V
- * Hợp âm Hạ át ở bậc IV

Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu về 3 Hợp âm chính nêu trên .

a) Vị trí :

Vị trí 3 Hợp âm chính (áp dụng cho tất cả các Âm thể) đều nằm ở bậc I , bậc IV , bậc V .



b) Cấu tạo :

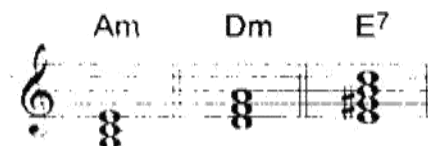
Nếu bản nhạc thuộc Âm thể **Trưởng** thì :

- * Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Trưởng** .
- * Hợp âm Át (V) sẽ là Hợp âm **Bảy** (V7) .



Nếu bản nhạc thuộc Âm thể **Thứ** thì :

- * Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Thứ** .
- * Hợp âm Át vẫn là Hợp âm **Bảy** (V7) .



c) Công dụng :

* **Hợp âm Chủ** : giữ vai trò quan trọng và xuất hiện nhiều nhất trong 3 Hợp âm chính . Thông thường , Hợp âm Chủ sẽ giữ nhiệm vụ **khởi đầu** và **chấm dứt** bản nhạc .

* **Hợp âm Át** : Đây là Hợp âm quan trọng thứ nhì sau Hợp âm Chủ. Hợp âm Át là Hợp âm không thể thiếu được trong 3 Hợp âm chính. Hợp âm Át sẽ làm nổi bật Hợp âm Chủ như 1 sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng , gay gắt và ôn hòa , xung đột và ổn định .

* **Hợp âm Hạ át** : Ngoài 2 Hợp âm quan trọng và nòng cốt nêu trên , Hợp âm Hạ át sẽ làm nhiệm vụ trung gian , tăng sự phong phú , thêm nét hài hòa , giảm bớt sự gay gắt của Hợp âm Át , giới hạn sự xuất hiện thường xuyên và chia bớt nhiệm vụ với Hợp âm Chủ ...



CHƯƠNG VIII

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐÓ TRƯỞNG

Ba Hợp âm chính trong âm thể Đô Trưởng



Trong việc chuyển Hợp âm , quan trọng nhất là thực hiện các bài tập . Khi bạn đã hoàn tất các bài tập 1 cách nhanh chóng , tự tin và chính xác , có nghĩa là bạn đã bắt đầu chinh phục và thành công trong việc chuyển Hợp âm .

1 BÀI TẬP GHI HỢP ÂM

Trước khi thực hiện các bài tập , bạn cần lưu ý một số chi tiết sau đây :

* Các bài tập được trình bày như sau : Hợp âm 3 nốt , Hợp âm 4 nốt , Hợp âm rải ...

* Ghi tên Hợp âm (chữ viết tắt) vào các ô trống bằng bút chì (để có thể tẩy xóa nhiều lần)

* Mỗi bài tập , bạn ghi nhiều lần , lần ghi sau ít thời gian hơn lần ghi trước , sao cho mắt vừa nhìn vào Hợp âm , là đã ý thức được tên của Hợp âm đó .

* Đối với bài tập "Hợp âm 3 nốt" , các Hợp âm bậc V7 sẽ giảm bớt 1 nốt (Từ 4 nốt , còn lại 3 nốt)

* Đối với bài tập "Hợp âm 4 nốt" các Hợp âm Trưởng và Thứ được kép thêm 1 nốt (Từ 3 nốt , cộng thêm 1 nốt nữa)

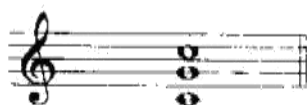
* Có thể xảy ra những trường hợp sau đây : một Hợp âm không nhất thiết phải đầy đủ 3 tên nốt (đối với Hợp âm 3 nốt) hoặc 4 tên nốt (đối với Hợp âm 4 nốt) . Ta có thể bỏ bớt nốt này , kép thêm nốt khác mà vẫn mang ý nghĩa của Hợp âm đó .

Thí dụ :

Các Hợp âm dưới đây , dù được viết với nhiều hình thức (thiếu nốt) và chuyển đổi vị trí khác nhau (trạng thái đảo) nhưng vẫn mang ý nghĩa là **Hợp âm Đô Trưởng** .



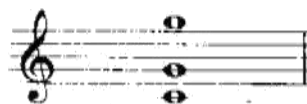
Trạng thái gốc



Kép nốt Đô
Thiếu nốt Mi



Kép nốt Đô
Thiếu nốt Sol



Kép nốt Sol
Thiếu nốt Mi



Kép nốt Mi
Thiếu nốt Sol



Kép nốt Sol
Thiếu nốt Đô



Kép nốt Sol
Thiếu nốt Đô

Bài tập "Hợp âm 4 nốt" cũng xảy ra như những trường hợp nêu trên .

The image displays a musical score for six staves, each with a treble clef and a key signature of one flat. Each staff has seven empty square boxes above it for notes. The music consists of chords and single notes across seven measures.

Staff 1: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

Staff 2: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

Staff 3: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

Staff 4: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

Staff 5: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

Staff 6: Measure 1: C4, E4; Measure 2: C4, E4, G4; Measure 3: C4, E4, G4; Measure 4: C4, E4, G4, Bb4; Measure 5: C4, E4, G4, Bb4; Measure 6: C4, E4, G4, Bb4; Measure 7: C4, E4, G4, Bb4.

c) Bài tập ghi Hợp âm rải

The exercise consists of six staves of music, each with four empty boxes above it for writing chords. The musical notation is as follows:

- Staff 1: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.
- Staff 2: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.
- Staff 3: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.
- Staff 4: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.
- Staff 5: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.
- Staff 6: Four measures of eighth notes. Measure 1: G4, A4, B4. Measure 2: C5, B4, A4. Measure 3: G4, F4, E4. Measure 4: D4, C4, B3.



d) Bài tập về các nốt đặc trưng của Hợp âm :

Trong 3 Hợp âm chính của Âm thể Đô Trưởng, có những nốt **trùng tên** với nhau, giữa Hợp âm này và Hợp âm khác.

Thí dụ :



[	Hợp âm Đô Trưởng	:	Đô	Mi	Sol
	Hợp âm Fa Trưởng	:	Fa	La	Đô
[	Hợp âm Đô Trưởng	:	Đô	Mi	Sol
	Hợp âm Sol Bảy	:	Sol	Sí	Rê Fa
[	Hợp âm Fa Trưởng	:	Fa	La	Đô
	Hợp âm Sol Bảy	:	Sol	Sí	Rê Fa

Vậy, ngoài những nốt trùng tên với nhau như đã nêu trên, mỗi Hợp âm đều còn lại cho mình những nốt **đặc trưng**, có nghĩa là nhờ những nốt **đặc trưng** này mà chúng ta không lẫn lộn giữa Hợp âm này và Hợp âm khác.

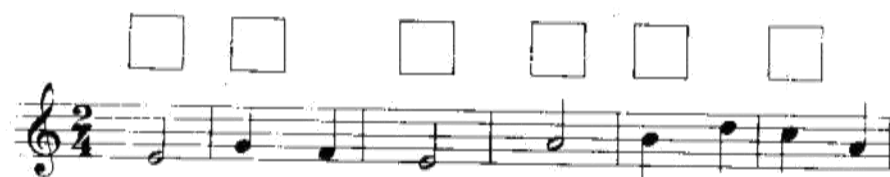
Nốt đặc trưng của các Hợp âm :



Hợp âm Đô Trưởng	:	Đô	Mi	Sol
Hợp âm Fa Trưởng	:	Fa	La	Đô
Hợp âm Sol Bảy	:	Sol	Sí	Rê Fa

BÀI TẬP

Các bài tập sau đây nhấn mạnh đến các nốt đặc trưng của hợp âm. Vì thế, cho dù chỉ xuất hiện có 1 nốt nhạc, nhưng ta vẫn có thể xác định được tên hợp âm của giai điệu đó.



Đến đây , bạn đã có thể nhận dạng được 3 hợp âm chính (C,F,G7) của âm thể Đô Trưởng . Để có thể ứng dụng các bài tập trên đây vào việc ghi hợp âm cho các bản nhạc , bạn cần lưu ý một số vấn đề quan trọng sau đây :

1. Thông thường , phách mạnh nhất trong ô nhịp sẽ xác định tên Hợp âm của ô nhịp đó và các ô nhịp kế tiếp . (phách mạnh nhất nằm ngay sau vạch nhịp)

Thí dụ :



Các nốt nhạc (Đô - Đô - Sol - Mi) là những phách mạnh của câu nhạc trên , đã xác định được tên hợp âm của câu nhạc đó ,

Phân tách :

Ở ô nhịp thứ 2 , có xuất hiện nốt **La** và ô nhịp thứ 3 có xuất hiện nốt **Rê** , đây là những nốt ở phách yếu , chỉ có tác dụng làm cho giai điệu được **phong phú** hơn , chứ không dùng để xác định tên hợp âm .

2. Thông thường , đa số các bản nhạc được kết thúc từ Hợp âm V7 qua Hợp âm I (Hợp âm chủ) :

V7 ----> I

G7 ----> C

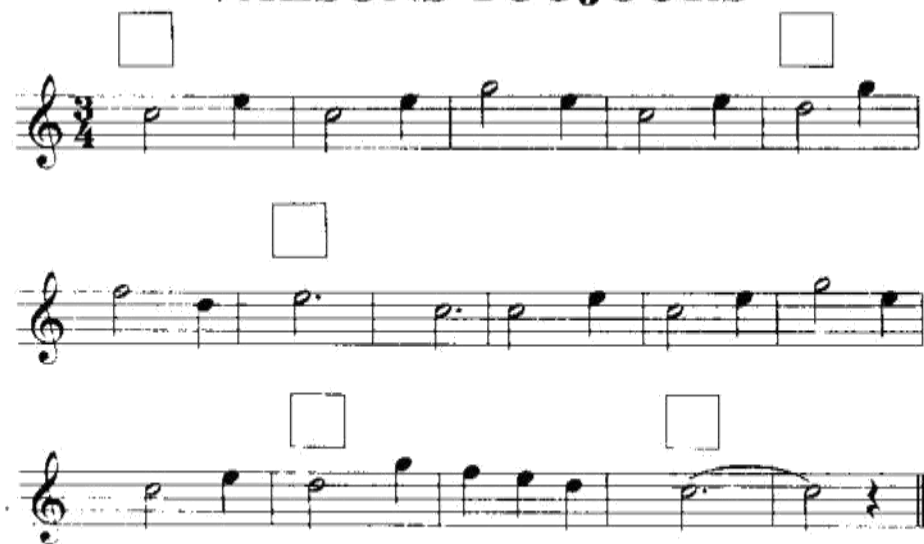
Có nghĩa là trước khi chấm dứt bản nhạc ở hợp âm chủ , phải có sự xuất hiện của hợp âm V7 . Cụ thể các bản nhạc dưới đây sẽ được chấm dứt bằng Hợp âm Đô Trưởng (C) mà trước đó đã có xuất hiện Hợp âm Sol bảy (G7)

3. Ngoài yếu tố nốt nhạc ở vị trí phách mạnh nhất , có thể xác định tên Hợp âm , còn có yếu tố sau đây mà bạn cần lưu ý : nốt nhạc có **trường độ dài nhất** trong ô nhịp sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc xác định tên hợp âm của câu nhạc đó .

NHẠC RỪNG



VALSONS TOUJOURS



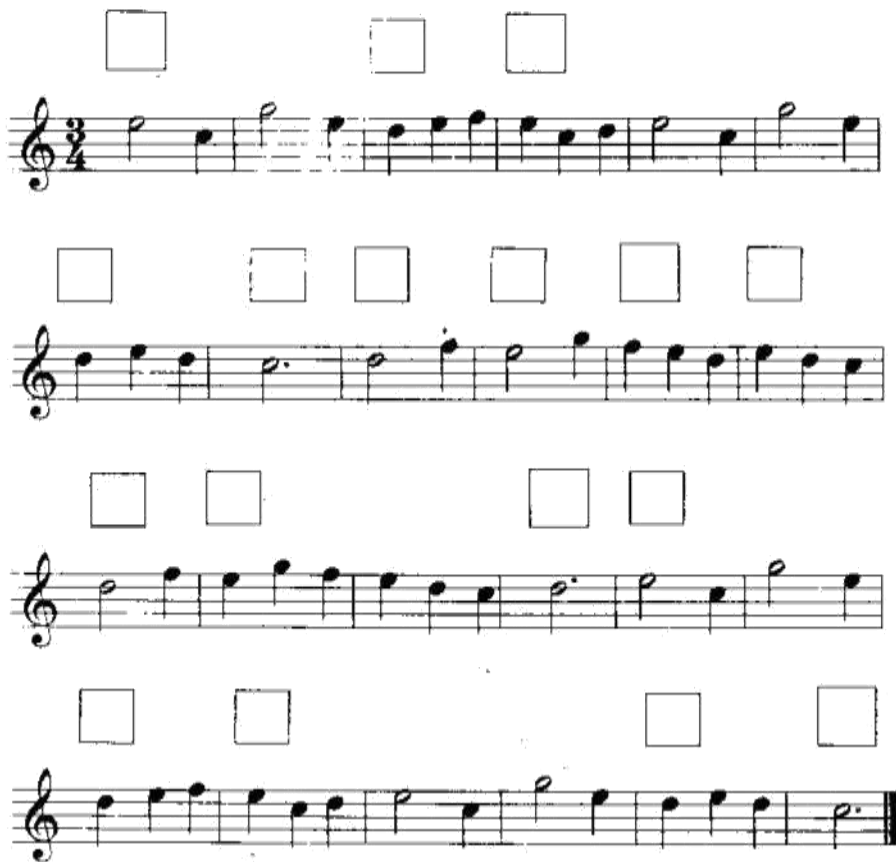
CON KÊNH XANH XANH



BON VOYAGE !

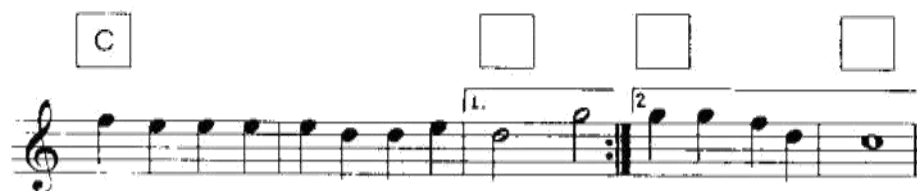


PETITE VALSE



2. Ghi các hợp âm Đô Trưởng (C) , Fa Trưởng (F) , và Sol Bảy (G7) vào các ô vuông trong các bản nhạc dưới đây :

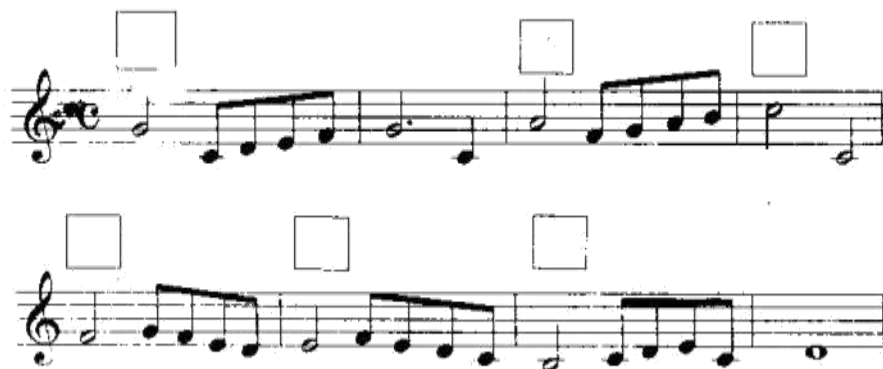
JINGLE BELLS



SILENT NIGHT



A LOVER'S CONCERTO



BƯỚC TỚI TRƯỜNG



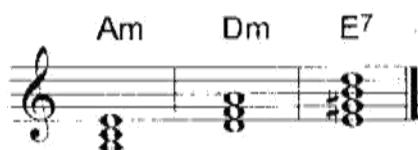
NĂM NGÓN TAY NGOAN



CHƯƠNG IX

CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ

Ba Hợp âm chính trong âm thể La thứ



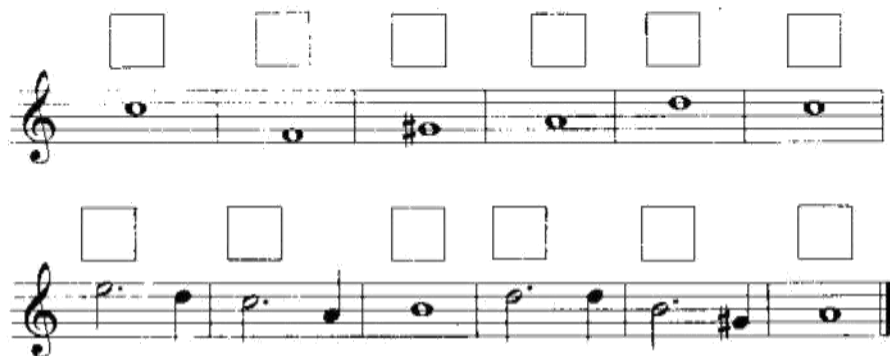
Trước khi thực hiện các bài tập về âm thể La thứ , cần thiết bạn phải xem lại các ghi chú và phương pháp thực hiện các bài tập ở các trang 75 , 76 .

a) Bài tập ghi Hợp âm 3 nốt

Three staves of musical notation for a harmonic exercise. Each staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). Above each staff are eight empty square boxes for notes. The first staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4, G4, A4, B4. The second staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4, G4, A4, B4. The third staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4, G4, A4, B4.

b) Bài tập ghi Hợp âm rải

Three staves of musical notation for a harmonic exercise. Each staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). Above each staff are five empty square boxes for notes. The first staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4. The second staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4. The third staff contains: C4, C4, D4, E4, F#4.



**PHẦN THỰC HÀNH
ÂM THỂ LA THỨ**

Ghi các hợp âm La thứ (Am) , Rê thứ (Dm) và Mi bảy (E7) vào các ô vuông các bản nhạc sau đây :

SÓNG SÔNG DANUBE

* Luật trừ : Bản nhạc được khởi đầu bằng hợp âm V7 (E7)



TRÊN TỪNG CÂY SỐ



HOA HỒNG





VOYAGE À CUBA



* Áp dụng mục 3: nốt nhạc có trường độ dài nhất giữ nhiệm vụ xác định tên hợp âm.

NGÔI SAO BAN CHIỀU

The musical score is written in 3/4 time and consists of six staves. Each staff contains a melody line with various note values (quarter, eighth, and sixteenth notes) and rests. Above each staff, there are empty square boxes intended for the lyrics. The key signature has one sharp (F#), and the time signature is 3/4. The score concludes with a double bar line on the final staff.

CHƯƠNG X

PHỐI HỢP GIỮA HAI ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG VÀ LA THỨ

Vì cùng chung một bộ khóa (Hóa biểu không có dấu hóa) nên âm thể Đô Trưởng và La Thứ có quan hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau.

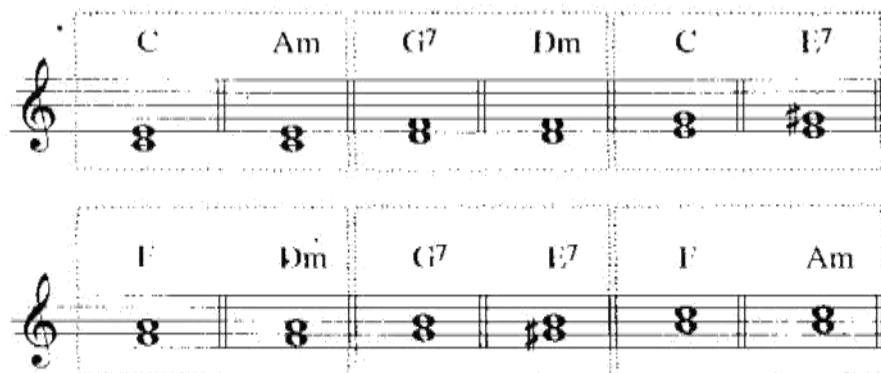
Một bản nhạc thuộc âm thể Đô Trưởng vẫn có thể xuất hiện những Hợp âm của âm thể La Thứ.

Thí dụ :

Trích : Bụi phấn



Một vài sự so sánh sau đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về mối tương quan giữa âm thể Đô Trưởng và âm thể La Thứ.



The image displays three staves of musical notation, each containing six measures. Above the notes, brackets group them into pairs, each labeled with a specific chord. The chords are as follows:

- Staff 1: G7, E7, C, Am, G7, Dm
- Staff 2: F, Am, G7, E7, F, Am
- Staff 3: C, G7, F, Dm, C, Am

Tuy nhiên trong thực tế , bản nhạc thuộc âm thể Đô Trưởng , chủ yếu sẽ sử dụng những hợp âm trong âm thể Đô Trưởng (C,F,G7) . Sự xuất hiện của các hợp âm trong âm thể La Thứ (Am,Dm,E7) nếu có sẽ được giới hạn trong 1 chừng mực nào đó chỉ với mục đích làm phong phú cho tác phẩm mà không mang tính chất thay thế .



Riêng đối với Hợp âm Mi bảy (E7) (của Âm thể La thứ) vì có nốt Sol Thăng , nên hiếm khi được xuất hiện trong bản nhạc thuộc Âm thể Đô Trưởng . Trừ những trường hợp có ý định rõ rệt của tác giả muốn chuyển 1 đoạn nhạc nào đó qua Âm thể La thứ , khi có nốt Sol Thăng xuất hiện , lúc đó Hợp âm E7 mới áp dụng . Tuy nhiên để thực hiện việc này , phải có sự "rào trước , đón sau". Vấn đề này , chúng ta sẽ tìm hiểu ở các chương trình tiếp theo .

**CÁC BẢN NHẠC THUỘC ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG
CÓ SỰ PHỐI HỢP VỚI MỘT VÀI HỢP ÂM THUỘC ÂM THỂ
LA THỨ**

Ghi chú

☐ ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **Đồ Trưởng**

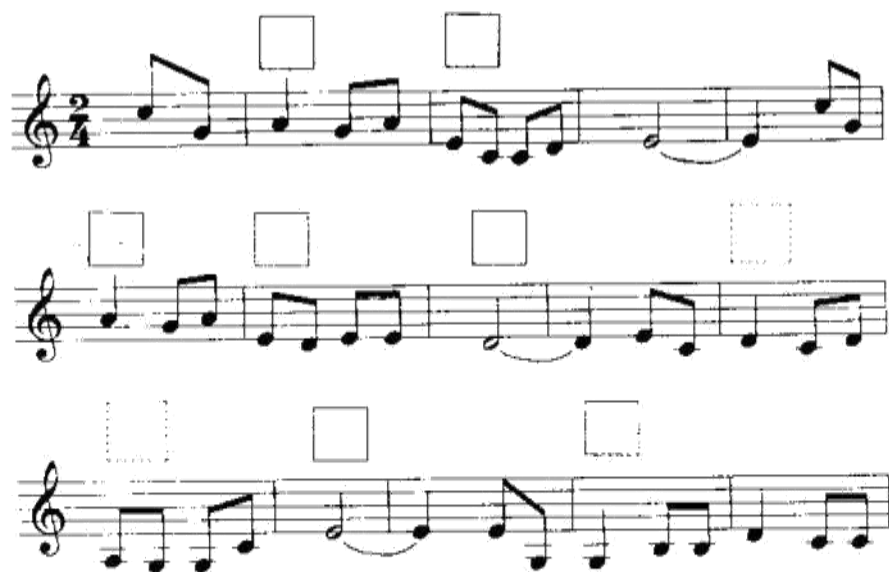
☐ ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **La Thứ**

THẬT ĐÁNG YÊU

The musical score for 'THẬT ĐÁNG YÊU' is presented on three staves. The first staff begins with a treble clef and a 2/4 time signature. It contains a melody with notes and rests. Above the staff, there are two solid square boxes for chord notation. The second staff continues the melody, featuring a mix of solid and dashed square boxes above it. The third staff concludes the piece with a double bar line, with two solid square boxes above it.



TỰ NGUYỆN



LE JOUR LE PLUS LONG

A musical score for the song "LE JOUR LE PLUS LONG" in 2/4 time. The score consists of six staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. Above the first staff are three empty square boxes. The second staff has two empty square boxes above it. The third staff has three empty square boxes above it, with the word "HÉT" written above the staff between the second and third boxes. The fourth staff has three empty square boxes above it. The fifth staff has three empty square boxes above it. The sixth staff has two empty square boxes above it and ends with a double bar line and a repeat sign. The music is written in a simple, melodic style with various note values and rests.

Thay lời kết :

Những bài tập và các bản nhạc thực hành trên đây vốn được chọn lọc và giới hạn trong chừng mực nào đó , với mục đích giúp cho bạn dễ hiểu , dễ thực hành . Tùy theo khả năng của mình , bạn hãy tìm hiểu , phân tích , so sánh và nghiên cứu thêm trong các bản nhạc khác .

* Ngoài những Hợp âm chính phải có trong bản nhạc , đối với các Hợp âm phụ , bạn có thể cho thêm hoặc không , tùy ý bạn .

* Có những trường hợp , trong 1 bản nhạc , các Hợp âm được di chuyển và phân bố một cách hợp lý , hoàn chỉnh , nhưng khi đệm đàn , hiệu quả sẽ không được như ý . Như vậy , bạn có thể kết hợp vừa lý thuyết (chuyển Hợp âm trên giấy) vừa thực tế (chuyển Hợp âm trên đàn) để tạo sự hài hòa thẩm mỹ và nghệ thuật hơn .

* Những điều bạn vừa thực tập , chỉ là những bước chập chững của một cuộc hành trình lâu dài . Từ những bước đi căn bản này , bạn sẽ tiếp tục tìm hiểu thêm nhiều điều kỳ thú hơn nữa .



PHỤ LỤC 1

ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA MỘT BẢN NHẠC

Để chọn 1 tiết điệu phù hợp với 1 bản nhạc, ta có thể dựa vào các yếu tố như sau :

- * Phân loại bản nhạc ở nhịp nào .
- * Tốc độ nhanh hay chậm .
- * Phân tích tiết tấu của bản nhạc .

1 PHÂN LOẠI BẢN NHẠC Ở NHỊP NÀO

Như ta đã biết, trong âm nhạc, có nhiều loại nhịp khác nhau :

$$\frac{2}{4} \quad \frac{3}{4} \quad \frac{4}{4} \quad \frac{2}{2} \quad \frac{3}{8} \quad \frac{6}{8} \quad \frac{12}{8} \quad \text{v.v...}$$

Mỗi loại nhịp trên, đều có thể tương ứng với 1 hay nhiều tiết điệu khác nhau.

Thí dụ : Một bản nhạc viết ở nhịp $\frac{4}{4}$, ta có thể chọn 1 trong nhiều tiết điệu khác nhau như : Slow, Rumba, Cha cha cha, Disco ...

BẢNG PHÂN LOẠI NHỊP VÀ TIẾT ĐIỆU

Loại nhịp	Tiết điệu phù hợp
$\frac{2}{4}$	Fox, March, Country, Pasodoble, Pop, Slow, Slow Rock, Surf, Tango, Disco, Habanera.
$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	Waltz (valse) Boston.
$\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$	Rumba, Chachacha, Boléro, Calypso, Beguine Rock, 16 beat (Slow Surf), Mambo, Soul, Samba, Disco, Bebop Twist, Agogo, Rock, Bossanova và tất cả các tiết điệu ghi ở nhịp $\frac{2}{4}$.

2 TỐC ĐỘ NHANH HAY CHẬM CỦA BẢN NHẠC

Một trong những yếu tố để nhận biết Tiết điệu của 1 bản nhạc là dựa vào tốc độ nhanh hay chậm của bản nhạc đó .

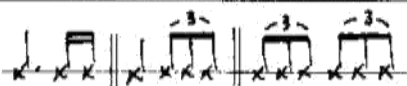
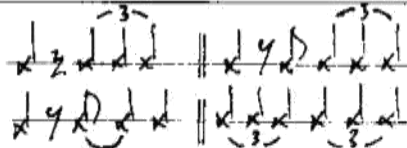
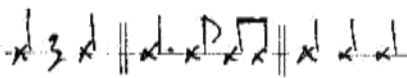
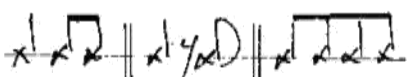
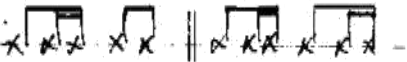
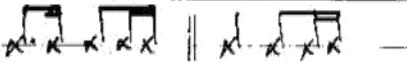
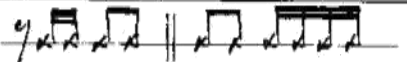
Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động nhanh sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng nhanh , gọn , sinh động .

Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động chậm sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng chậm , rời rạc , đều đặn .

**BẢNG PHÂN LOẠI TỐC ĐỘ NHANH CHẬM
PHÙ HỢP VỚI CÁC TIẾT ĐIỆU**

NHIP	TỐC ĐỘ	TIẾT ĐIỆU
$\frac{2}{4}$	Nhanh	Fox, March, Country, Pasodoble, Surf, Disco
	Chậm	Slow, Tango, Pop, Slow Rock, Slow Fox, Habanera
$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	Nhanh	Waltz (Valse)
	Chậm	Boston
$\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$	Nhanh	Chachacha, Calypso, Beguine Rock, 16 beat, Mambo, Soul, Samba, Disco, Bepop, Twist, Agogo, Fox, March, Rock, Bossanova
	Chậm	Rumba, Boléro, Slow, Slow Rock, Slow Fox, Pop

Yếu tố thứ 3 để có thể xác định được bản nhạc có thể đếm bằng Tiết điệu gì, ta phải phân tích bản nhạc đó và nhận xét xem chúng có những Tiết tấu đặc trưng nào để phù hợp với một Tiết điệu nào đó.

TIẾT ĐIỆU	NIHP	TIẾT TẤU ĐẶC TRƯNG
Slow, Slow Rock	$\frac{2}{4}$	
Cha cha cha, Boléro Rumba, Rumba Boléro	$\frac{4}{4}$ hay $\frac{2}{2}$	
Calypso, Bepop, Disco, Mambo, Agogo, Beguine Rock, Twist, Slow Rock Bossanova, Slow, Surf	$\frac{4}{4}$ hay $\frac{2}{2}$	
Waltz Boston	$\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$	
Fox Country, Pop	$\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$	
Pasodoble	$\frac{2}{4}$	
March	$\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$	
Tango	$\frac{2}{4}$	

Kết luận : Muốn có 1 Tiết điệu phù hợp với 1 bản nhạc cần phải căn cứ vào nhiều yếu tố như đã nêu trên .

Nhìn vào phân số ghi nhịp ở đầu bản nhạc $\frac{2}{4}, \frac{3}{4}, \frac{4}{4} \dots$ ta đã có thể xếp bản nhạc đó vào nhóm Tiết điệu nào .

Sau đó xem tốc độ của bản nhạc nhanh hay chậm , vui hay buồn , sôi nổi hay ảm đạm , bởi vì có một số Tiết điệu lại phù hợp với những bản nhạc có Tiết tấu nhanh , kích động , sôi nổi , quay cuồng , ngược lại có những bản nhạc lại phù hợp với những Tiết điệu chậm rãi , thư thả êm ả , dịu dàng như bảng phân loại ở trên .

Cuối cùng , xét đến Tiết tấu của bản nhạc , bản nhạc càng nhịp chỏi (đảo phách) càng mang tính chất sôi động , thôi thúc , bất thường , còn những bản nhạc có Tiết tấu bình thường , phách mạnh nhẹ , phân bố đều hòa , không gặp phải sự gay gắt , bất ngờ thì phù hợp với những Tiết điệu nhẹ nhàng đều đặn .

Tuy nhiên không thể nào quên một yếu tố quan trọng nữa là kinh nghiệm bản thân - bạn có thể rút kinh nghiệm qua những bài nhạc mà bạn đã biết được , rồi suy diễn thành những bài nhạc mới - so sánh - phân tích tìm tòi rồi tích lũy kinh nghiệm cho mình .

Chương phụ lục này chỉ nhằm phát họa một số nét tiêu biểu, tượng trưng . Bởi vì cuộc sống muôn màu muôn vẻ , lại không ngừng phát triển , vì thế bạn vẫn có thể đi ra ngoài khuôn khổ , vẫn có thể phát triển theo ý muốn của mình , vẫn có thể tìm tòi cái mới cho phù hợp với thời đại tiến hóa .

Chúc các bạn thành công .



PHỤ LỤC 2

CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ *
--

A

A	Alto : Giọng nữ trầm , bè 2 , kèn , đàn alto
A.A.G.O.	Associate of American Guild of Organists Thành viên liên đoàn Organ (Mỹ)
A.B.C.M	Associate of Bandsmen's College of Music Thành viên trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc công
A.C.A	American Composer's Alliance Liên minh các nhà soạn nhạc Mỹ
Acad.mus.	Academy of music Viện hàn lâm âm nhạc
accel.(I)	accelerando quicker nhanh hơn
accomp.	accompanied : đệm đàn , đệm nhạc
acd.	accord : hợp âm
A.C.M.M	Associate of the Conservatorium of Music , Melbourne (Australia) Hội viên thông tấn nhạc viện Melbourne (Úc)
A.E.F.M	(P) Association européenne des festivals de musique (A) European Association of Music Festivals Liên hiệp châu Âu các hội diễn âm nhạc
A.F.M.	American Federation of Musicians Liên đoàn các nhạc sĩ Mỹ
A.G.M	American Guild of Musicians Hội nhạc sĩ Mỹ
A.G.M.A	American Guild of Musical Artists Hội các nghệ sĩ âm nhạc Mỹ

A.G.S.M	Associate of the Guild Hall School of Music and Drama Thành viên trường âm nhạc và kịch nghệ Guild Hall
A.I.B.M	(P) Association Internationale des Bibliothèques Musicales (A) International Association of Music Libraries Hiệp hội quốc tế các thư viện âm nhạc
A.M.I.I	Association of Musical Instrument Industries Hiệp hội công nghiệp nhạc cụ
A.M.T.C.	Academic Member of the Trinity College of Music Viện sĩ hàn lâm của trường cao đẳng âm nhạc Trinity
A.M.U.A.	Associate of Music University of Adelaide (Australia) Thành viên thông tấn về âm nhạc trường đại học Adelaide (Úc)
A.Mus	Associate in Music Thành viên về âm nhạc
A.Mus.A.	Associate of Music Australia Thành viên âm nhạc Úc
A.Mus.L.C.M.	Associate in Music , London College of Music Thành viên âm nhạc trường cao đẳng âm nhạc Luân đôn
A.Mus.T.C.L.	Associate in Music , Trinity College of Music , London Thành viên âm nhạc của trường nhạc Trinity , Luân đôn
A.R.A.M	Associate of the Royal Academy of Music Thành viên viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia
A.R.C.M.	Associate of the Royal College of Music Thành viên trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia
A.R.C.O	Associate of the Royal College of Organists Thành viên trường dạy những người đàn Organ Hoàng gia

- A.R.M.C.M** Associate of the Royal Manchester College of Music
Thành viên của trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester
- A.S.C.A.P** American Society of Composers, Authors and Publishers
Hiệp hội các nhà soạn nhạc và các nhà xuất bản
- A.S.O** American Symphony Orchestra
Dàn nhạc giao hưởng Mỹ

B

- B.A.(Mus.)** Bachelor of Arts in Music
Cử nhân văn chương chuyên về âm nhạc
- B.B.C.M.** Bandmaster and Bandmen's College of Music
Trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc trưởng và nhạc công dàn nhạc
- B.C.** (Ý) Basso Continuo , figured bass part for organ or piano
Bộ phận bè trầm ở đàn organ hoặc piano
- B.C.M.** Blackheath Conservatoire of Music
Nhạc viện Blackheath
Boston Conservatory of Music (U.S.A)
Nhạc viện Boston (Mỹ)
- Bdmr** Bandmaster
Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc
- B.F.M.F** British Federation of Music Festivals
Liên đoàn các festival
Đại hội liên hoan âm nhạc Anh
- B.M.** Bachelor of Music
Cử nhân âm nhạc
Band master
Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc

B.Mus	Bachelor of Music Cử nhân âm nhạc
B.Mus.Ed.	Bachelor of Music Education Cử nhân giáo dục âm nhạc
B.of H.	Band of Hope Union Ban nhạc Hope Union
Bop.	Bebop , a kind of syncopated music Thể loại nhạc nhấn lệch (syncope)
Bos.Pops	Boston Pops Orchestra (U.S.A.) Dàn nhạc pop ở Boston (Mỹ)

C

ch.	Choir Ca đoàn , đội hợp ca , hợp xướng (nhà thờ)
chm.	Choirmaster Người chỉ huy hợp xướng
C.H.M.	Diploma of Choir Master of the Royal College of Organists Bằng chỉ huy hợp xướng của trường cao đẳng nhạc công đàn Organ Hoàng gia
cho. , chor.	Choral Một thể loại hát hợp xướng Chorister : người hát ở đội hợp xướng Chories : Toàn thể người nghe đều hát Đoạn đồng ca trong bài hát
C.I.A.	(P) Confédération Internationale des Accordéonistes (A) International Confederation of Accordionists Liên đoàn nhạc công đàn Accordeon quốc tế
C.I.C.	(P) Conseil International des Compositeurs (A) International Council of Composers Hội đồng quốc tế các nhà soạn nhạc
C.I.M	(P) Conseil International de la Musique (A) International Music Council Hội đồng âm nhạc quốc tế

C.I.M.P.	(P) Conseil International de la Musique Populaire (A) International Folk Music Council Hội đồng quốc tế về âm nhạc dân gian
C.I.S.A.C.	(P) Confédération Internationale des Sociétés d'Auteurs et Compositeurs (A) International Confederation of Societies of Authors and Composers Liên minh hiệp hội tác giả và các nhà soạn nhạc quốc tế
C.I.S.P.M.	(P) Confédération Internationale des Sociétés Populaires de Musique (A) International Confederation of Music Societies Liên hiệp quốc tế các hội âm nhạc quần chúng
C.M.C.	Canadian Music Council Hội đồng âm nhạc Canada
Cons (Conserv.)	Conservatoire Nhạc viện, trường nhạc
C.P.	Concert party Buổi hòa nhạc
Cst.	Cellist, violoncellist Nhạc công đàn violoncelle
C.U.M.S.	Cambridge University Musical Society Hội âm nhạc đại học Cambridge

D

dcg	dancing khiêu vũ, nhảy múa
diap.	(P) diapason Âm thanh mẫu, âm thoa
Dip.M.F.O.S.	Diploma in Musical Education Văn bằng giáo dục âm nhạc

Dip.R.S.A.M.	Diploma of the Royal Scottish Academy of Music Văn bằng viện âm nhạc Hoàng gia Scotlen
disco.	discothèque Câu lạc bộ nghe đĩa và nhảy múa Tủ đĩa hát
D.J.	Disc jockey Người giới thiệu đĩa hát (đài phát thanh)
D.M.	Director of Music Giám đốc âm nhạc
D.Mus.	Doctor of Music Tiến sĩ âm nhạc
D.S.C.M.	Diploma of the Sydney Conservatorium of Music Văn bằng nhạc viện Sydney

E

E.A.M.F.	European Association of Music Festivals Hiệp hội liên hoan âm nhạc châu Âu
E.C.O.	English Chamber Orchestra Dàn nhạc thính phòng ở Anh
E.C.Y.O	European Community Youth Orchestra Dàn nhạc thanh niên cộng đồng chung Âu châu

F

F.G.O.	Fellow of the Guild of Organists Thành viên hiệp hội đàn organ
F.I.M.	(P) Fédération Internationale des Musiciens (A) International Federation of Musician Liên đoàn quốc tế các nhạc sĩ
F.I.M.I.T.	Fellow of the Institute of Musical Instrument Technology Thành viên viện công nghệ nhạc cụ

fl.	It flauto , flute sáo
flag.	Flageolet , small flute sáo nhỏ
F.L.C.M.	Fellow of London College of Music Thành viên cao đẳng âm nhạc Luân Đôn
Flst.	Flautist Người thổi sáo
F.R.A.M.	Fellow of the Royal Academy of Music Thành viên viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia
F.R.C.M.	Fellow of the Royal College of Music Thành viên học viện Hoàng gia âm nhạc
F.R.C.O.	Fellow of the Royal College of Organists Thành viên học viện Hoàng gia nhạc công đàn organ
F.R.C.O.(Ch.M.)	Fellow of the Royals College of Organists with diploma of Choir Mastership Thành viên học viện Hoàng gia đàn Organ với bằng chỉ huy dàn hợp xướng
F.R.M.C.M.	Fellow of the Royals Manchester College of Music Thành viên học viện âm nhạc Hoàng gia Manchester
F.T.C.L.	Fellow of Trinity College of Music , London Thành viên học viện Trinity về âm nhạc , Luân đôn

G

G.C.U.	Glasgow Choral Union Đội hợp xướng hợp nhất Glasgow
G.G.S.M.	Graduate of Guildhall School of Music Người tốt nghiệp trường âm nhạc Guildhall
G.L.C.M.	Graduate of the London College of Music Người tốt nghiệp cao đẳng âm nhạc Luân đôn

- G.R.C.M.** Graduate of the Royal College of Music
Người tốt nghiệp cao đẳng Hoàng gia âm nhạc
- Grove** Grove's Dictionary of Music and Musicians , first published 1879-1889
Tự điển âm nhạc và nhạc sĩ của Grove , xuất bản lần đầu 1879-1889
- G.R.S.M.** Graduate of the Royal School of Music
Người tốt nghiệp trường âm nhạc Hoàng gia
- G.T.C.L.** Graduate of Trinity College of Music , London
Người tốt nghiệp trường cao đẳng âm nhạc Trinity , Luân đôn

H

- H.C.S.** Hallé Concerts Society
Hội hòa nhạc Hallé

I

- I.A.M.L.** International Association of Music Libraries
Hội các thư viện âm nhạc quốc tế
- I.A.O.** Incorporated Association of Organists
Hiệp hội những người chơi đàn Organ
- I.F.M.C.** International Folk Music Council
Hội đồng âm nhạc dân gian quốc tế
- I.M.S.** International Musical Society
Hội âm nhạc quốc tế
- I.S.A.P.C.** Incorporated Society of Authors , Playwright and Composers
Hội hợp nhất các tác giả , các nhà soạn kịch và các nhà soạn nhạc
- I.S.C.M.** International Society for Contemporary Music
Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại

- I.S.M.** International Society for Musicology
Hội âm nhạc học quốc tế
- I.S.M.E.** International Society for Musical Education
Hội giáo dục âm nhạc quốc tế

J

- J.A.C.T.** Joint Association of Classical Teachers
Hội liên hiệp các giáo viên dạy nhạc cổ điển

L

- L.A.M.** London Academy of Music
Viện hàn lâm âm nhạc Luân đôn
- L.A.P.O.** Los Angeles Philharmonic Orchestra
Dàn hòa tấu Philharmonic Los Angeles
- L.B.S.M.** Licentiate of Birmingham & Midland Institute School of Music
Chứng chỉ của viện âm nhạc Birmingham và Midland
- L.M.** Licentiate in Music
Chứng chỉ âm nhạc
- L.P.O.** London Philharmonic Orchestra
Dàn nhạc Philharmonic Luân đôn
- L.R.A.M.** Licentiate of the Royal Academy of Music
Chứng chỉ của trường âm nhạc Hoàng gia
- L.S.O.** London Symphony Orchestra
Dàn nhạc giao hưởng Luân đôn

M

- M.B.F.** Musicians' Benevolent Fund
Quỹ từ thiện của các nhạc sĩ

M.M.A.	Music Masters' Association Hội các thạc sĩ âm nhạc
M.P.A.	Music Publisher's Association Hiệp hội các nhà xuất bản âm nhạc
M.T.C.	Music Teacher's Certificate Chứng chỉ giáo viên âm nhạc
M.T.N.A.	Music Teacher's National Association Hiệp hội các giáo viên dạy nhạc quốc gia

N

N.E.C.M.	New England Conservatory of Music Nhạc viện New England (gồm 6 bang Đông Bắc Mỹ)
N.O.A.	National Orchestral Association Hiệp hội quốc tế về dàn nhạc
N.P.O.	New Philharmonic Orchestra Dàn nhạc New Philharmonic

O

Org.	Đàn organ Organist : người chơi đàn organ
-------------	--

P

Pfst.	Pianist Nghệ sĩ dương cầm (piano)
Pft.Acct.	Pianoforte accompaniment Đệm đàn piano
Phil.	philharmonic yêu , thích nhạc
Phil.soc	Philharmonic Society Hội yêu nhạc
Pops	popular concerts Buổi hòa nhạc pops

R

R.A.M.	Royal Academy of Music (London) Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia (Luân đôn)
R.C.O.	Royal College of Organists Trường cao đẳng nhạc công Organ Hoàng gia
rhap	rhapsody Bản rhapsody (niềm hân hoan lớn, niềm vui cực độ)
R.I.A.M.	Royal Irish Academy of Music Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia Ailen
R.L.P.O.	Royal Liverpool Philharmonic Orchestra Dàn nhạc Philharmonic Hoàng gia Liverpool
R.M.C.M.	Royal Manchester College of Music Cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester
R.M.S.A.	Rural Music Schools Association Hiệp hội các trường âm nhạc nông thôn
R.M.S.M.	Royal Military School of Music Trường âm nhạc quân đội Hoàng gia
R.S.A.M.D.	Royal Scottish Academy of Music and Drama Viện hàn lâm âm nhạc và kịch Hoàng gia Xcốt-len
R.S.C.M.	Royal School of Church Music Trường âm nhạc Hội thánh Hoàng gia
R.S.M.	Royal Society of Musicians of Great Britain Hội nhạc sĩ Hoàng gia vương quốc Anh

S

S.A.B.	Soprano, Alto, Bass Giọng nữ cao, giọng nữ trầm, giọng nam trầm
S.A.T.B.	Soprano, Alto, Tenor, Bass Giọng nữ cao, nữ trầm, nam cao, nam trầm
s.d.	song and dance bài hát và bản nhạc nhảy

S.I.M.C.	(P) Société Intenationale pour la Musique Contemporaine (A) International Society for Contemporary Music Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại
S.O.	Symphony Orchestra Dàn nhạc giao hưởng
S.P.M.U.	Society of Professional Musicians in Ulster Hội các nhạc sĩ chuyên nghiệp ở Ulster (Áilen)
S.P.N.M.	Society for the Promotion of New Music Hội khuyến khích âm nhạc mới
St.Diap	Stopped diapason , relating to the Organ Âm thoa bấm , có liên quan đến đàn Organ
str.	stringed (A) instruments (P) Nhạc cụ
S.w.	Swell organ Tiếng đàn organ to dần
Sym. , Symph	Symphony Bản giao hưởng

T

T.C.L.	Trinity College of Music Cao đẳng âm nhạc Trinity Luân Đôn
T.C.M.	Trinity College of Music (như T.C.L.)

U

U.G.M.	Union of Graduates in Music Liên hiệp những người đã tốt nghiệp âm nhạc
---------------	--

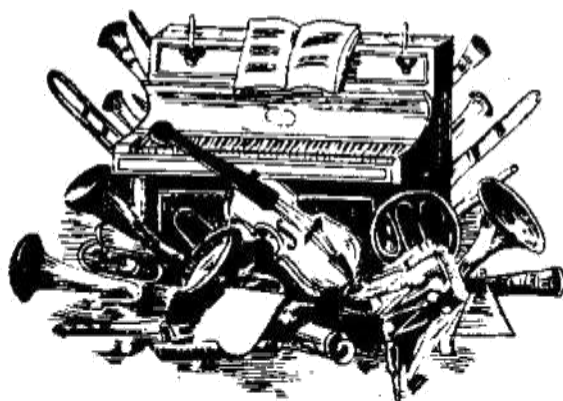
W

wlz	waltz
	Điệu valse
W.M.A.	Workers' Music Association
	Hiệp hội âm nhạc công nhân
W.O.S.	Western Orchestral Society Limited
	Hội dàn nhạc hữu hạn phương Tây
W.P.O.	(Đức) Wiener Philharmonisches Orchester
	(A) Vienna Philharmonic Orchestra
	Dàn nhạc Philharmonic Viên

* Nguồn : TỰ ĐIỂN CHỮ VIẾT TẮT

Dictionary of Abbreviations

NXB. VĂN HÓA THÔNG TIN_1994



MỤC LỤC TỔNG QUÁT

TỰA BÀI	TRANG
CHƯƠNG I	
NHẠC LÝ CĂN BẢN NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	8
CHƯƠNG II	
GIẢI ĐIỀU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM	14
CHƯƠNG III	
QUÃNG	18
CHƯƠNG IV	
HỢP ÂM	35
CHƯƠNG V	
ÂM GIẢI - ÂM THỨC	58
CHƯƠNG VI	
XÁC ĐỊNH ÂM THỂ	64

TÀI BÀI	TRANG
CHƯƠNG VII	
CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC	72
CHƯƠNG VIII	
CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐỘ TRƯỞNG	75
CHƯƠNG IX	
CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ	93
CHƯƠNG X	
PHỐI HỢP GIỮA 2 ÂM THỂ ĐỘ TRƯỞNG VÀ LA THỨ	99
PHỤ LỤC 1	
ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA MỘT BẢN NHẠC	107
PHỤ LỤC 2	
CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ	111

MỤC LỤC CHI TIẾT

TỰA BÀI	TRANG
CHƯƠNG I : NHẠC LÝ CĂN BẢN NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	
1. Tên nốt nhạc	8
2. Khuông nhạc	9
3. Đối khóa - Di chuyển Quãng 8	11
CHƯƠNG II : GIAI ĐIỀU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM	
1. Giai điệu	14
2. Tiết tấu	15
3. Hòa âm	17
CHƯƠNG III : QUÃNG	
1. Quãng Giai điệu - Quãng hòa âm	18
2. Tên Quãng	19
3. Vị trí của Quãng cơ bản trên hàng âm	26
4. Quãng Thuận - Quãng Nghịch	27
5. Quãng trùng âm và phương pháp tính Quãng	29
6. Quãng đơn - Quãng Kép	31
7. Đảo Quãng	33
CHƯƠNG IV : HỢP ÂM	35
1. Hợp âm 5 Tăng	39
2. Hợp âm 5 Giảm	41
3. Hợp âm 6 Trưởng	42
4. Hợp âm 6 Thứ	44
5. Hợp âm 7	46
6. Hợp âm 7 Trưởng	48
7. Hợp âm 7 Thứ	50

TỰA BÀI	TRANG
8. Hợp âm 7 Giảm	52
9. Cấu tạo của một số Hợp âm thông dụng	55
CHƯƠNG V : ÂM GIAI - ÂM THỨC	
1. Âm giai	58
2. Âm thức	59
CHƯƠNG VI : XÁC ĐỊNH ÂM THỂ	64
1. Căn cứ vào Hóa biểu của bản nhạc	65
2. Căn cứ vào nốt kết thúc của bản nhạc	66
CHƯƠNG VII : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC	
1. Xác định âm thể của bản nhạc	72
2. Tìm 3 hợp âm chính của âm thể	73
CHƯƠNG VIII : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐỘ TRƯỞNG	75
CHƯƠNG IX : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ	93
CHƯƠNG X : PHỐI HỢP GIỮA HAI ÂM THỂ ĐỘ TRƯỞNG VÀ LA THỨ	99
PHỤ LỤC 1 : ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA 1 BẢN NHẠC	
1. Phân loại bản nhạc ở nhịp nào	107
2. Tốc độ nhanh hay chậm của bản nhạc	108
3. Phân tích tiết tấu của bản nhạc	109
PHỤ LỤC 2 : CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ	111

Chịu trách nhiệm xuất bản :

PHẠM ĐỨC LỘC

Biên tập : NGÔ NGỌC THẮNG

Sửa bản in : LÊ THỊ BẠCH HUỆ

Bìa : NGÂN THANH

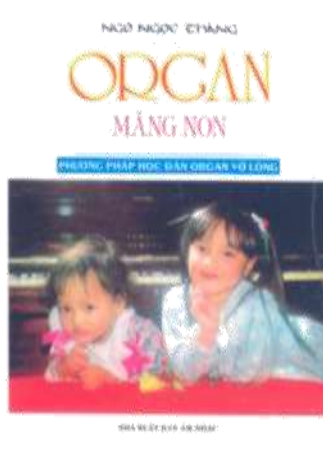
Trình bày : MĂNG MÁY

Minh họa : NGÔ MINH

Kẻ nhạc : LƯƠNG BẰNG VINH

In 1.000 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp In Chuyên Dùng TP. Hồ Chí Minh.
Giấy đăng ký đề tài số 02/CXB/1-18 do Cục xuất bản cấp ngày 3/1/1996 và
QĐXB số : 33/XBẢN ngày 19/6/1997. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/97.

Đã phát hành:



Sách có bán tại các Cửa hàng sách trong thành phố
và trên khắp toàn quốc

Phát hành: 8991945